

Số: /BC-UBND

Bát Xát, ngày tháng 10 năm 2023

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2023; Ước thực hiện cả năm 2023 – Dự kiến kế hoạch năm 2024

Căn cứ chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Văn bản số 2903/UBND-TH ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2024; Văn bản số 1753/SKH-THQH ngày 12/9/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH, đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai năm 2023, dự kiến Kế hoạch năm 2024.

UBND huyện Bát Xát báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 9 tháng đầu năm 2023, ước thực hiện cả năm 2023 – Dự kiến kế hoạch năm 2024 huyện Bát Xát, cụ thể như sau:

## PHẦN THỨ NHẤT

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023, ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023

#### A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

##### I. Phát triển kinh tế

##### 1. Sản xuất nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn

###### a. Trồng trọt

- **Sản xuất vụ đông:** Tổng diện tích cây vụ đông năm 2022-2023: Thực hiện trồng được 333,1 ha, đạt 102,5% KH tỉnh giao, đạt 90,5 % KH huyện giao và bằng 103,3% so với cùng kỳ (CK). Tổng doanh thu đạt 28,187 tỷ đồng, Giá trị bình quân trên một đơn vị diện tích canh tác đạt 84,6 triệu đồng/ha, đạt 94% so với KH tỉnh giao<sup>1</sup>.

###### - Sản xuất cây lương thực:

<sup>1</sup> *Cây ngô đông:* Diện tích 49,87/70,5 ha đạt 70,74% % KH. Trong đó: Ngô lấy hạt diện tích 33,17 ha, Ngô nếp, Ngô ngọt diện tích 16,7 ha. Sản lượng 149,61 tấn. Thu nhập bình quân trung bình đạt 18 triệu đồng/ha. *Cây khoai tây:* Diện tích 22,5/13 ha đạt 173,1 % KH. Năng suất bình quân đạt 10,2 tấn/ ha, Sản lượng đạt 229,5 tấn. Thu nhập bình quân ước đạt 102 triệu đồng/ha. *Cây rau các loại:* Diện tích 225,9/236,5 ha đạt 95,9%KH. Năng suất bình quân đạt 15,2 tấn/ ha. Sản lượng đạt 3.433 tấn. Thu nhập bình quân ước đạt 91 triệu đồng/ha. *Cây đậu đỗ các loại và cây trồng khác:* Diện tích 14,6/20,6 ha đạt 70,87%KH. Năng suất bình quân đạt 12 tấn/ ha. Sản lượng đạt 175,2 tấn. Thu nhập bình quân ước đạt 96 triệu đồng/ha. *Cây Khoai lang:* Diện tích 8,2/14,9 ha đạt 55,03 % KH. Năng suất bình quân ước đạt 8,1 tấn/ha, sản lượng đạt 66,5 tấn. Thu nhập bình quân ước đạt 101 triệu đồng/ha. *Cây dưa chuột:* Diện tích 12/12,5 ha đạt 96 % KH. Năng suất bình quân ước đạt 22,5 tấn/ha, sản lượng đạt 270 tấn. Thu nhập bình quân ước đạt 180 triệu đồng/ha.

+ **Lúa xuân:** Diện tích gieo trồng 1.006 ha, đạt 100,2% KH bằng 99,6% so CK. Năng suất đạt 58 tạ/ha. Sản lượng đạt 5.834 tấn, đạt 96,7% so với KH giao, bằng 96,3% so với CK. Tiếp tục triển khai cho nhân dân thực hiện canh tác lúa cải tiến SRI để tăng năng suất, vụ xuân đã thực hiện được 395 ha, đạt 100% KH vụ xuân và bằng 109,7 % so với CK.

+ **Lúa mùa:** Diện tích cấy 3.982 ha đạt 100% so với KH giao và bằng 100,81% so với CK. Diện tích thu hoạch: Lúa mùa 1 vụ vùng cao, hiện nhân dân đang tập trung thu hoạch. Ước diện tích thu hoạch 9 tháng đầu năm là 1.890 ha, năng suất ước đạt 51,5 tạ/ha; Lúa mùa vùng thấp: Trà sớm giai đoạn trở bông – phơi màu, trà chính giai đoạn đứng cái – đòng, trà muộn giai đoạn đẻ nhánh rộ. Cây lúa sinh trưởng phát triển bình thường. Thực hiện canh tác lúa cải tiến SRI để tăng năng suất, vụ mùa đã thực hiện được 403 ha, đạt 100% KH vụ mùa.

+ **Ngô xuân:** Nhân dân thực hiện trồng được 3.077 ha đạt 101,2% KH huyện giao và bằng 100,6% so CK. Năng suất đạt 38,95 tạ/ha. Sản lượng đạt 11.984,9 tấn, bằng 94,73% so với kế hoạch và bằng 94,13 % so CK. Diện tích sản xuất ngô mật độ dày 1.020 ha, đạt 100 % KH vụ xuân , bằng 103% so với cùng CK.

+ **Ngô hè thu:** Diện tích thực hiện 2.092 ha đạt 100% so KH huyện giao và bằng 95,8% so CK. Trà sớm giai đoạn chín – thu hoạch, trà chính giai đoạn trở cờ - phun râu – chắc hạt, trà muộn giai đoạn 7-9 lá – xoáy nõn. Cây sinh trưởng, phát triển bình thường.

**\* Kết quả thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa**

**- Các ngành hàng chủ lực của tỉnh:**

+ Cây chè: Diện tích chè trên địa bàn huyện 209,3 ha (Chè kinh doanh 140 ha, chè kiến thiết 69,3 ha), đạt 75% KH tỉnh, huyện giao, bằng 100% so với CK. Trong 9 tháng đầu năm nhân dân thu hoạch được 600 tấn chè búp tươi đạt 74,07% KH, bằng 79,5% so với CK. Làm đất trồng chè mới, đã thực hiện phát động làm đất trồng chè mới năm 2023 tại các xã Dền Sáng, Dền Thàng, A Mú Sung, đến nay đã thực hiện làm đất, đào rãnh được 5 ha, đạt 7% kế hoạch giao, nhân dân đang tiếp tục làm đất, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trồng chè.

+ Cây dược liệu hàng năm: Do ảnh hưởng của nắng nóng kéo dài nên diện tích cây dược liệu hiện có là 107,3 ha đạt 36,05 % so với KH giao và bằng 91,05% so CK. Trong đó, xuyên khung 94 ha, Độc hoạt 0,9ha, Vân Mộc Hương 2,4 ha, Đương quy 1 ha, cây dược liệu khác 9 ha trồng tại các xã Y Tý, A Lù, Trịnh Tường, Mùòng Vi, Mùòng Hum. Cây sinh trưởng phát triển bình thường.

+ Cây chuối: Tổng diện tích chuối trên địa bàn hiện có 1.007,8 ha, đạt 81,9% KH tỉnh, huyện giao, bằng 100,7% so với CK. Nhân dân đã trồng lại trên diện tích cũ là 50 ha; trồng mới 43,5 ha (Bản Qua 24,5 ha, Bản Vược 10 ha, Trịnh Tường 9 ha). Diện tích cho sản phẩm là 914,3 ha. Nhân dân thu hoạch lũy kể đến nay 10.350 tấn chuối tươi. Giá bán trung bình 7.000 – 9.000đ/kg. Vụ hè thu đến nay đã làm đất được 20 ha tại các xã Trịnh Tường, Nậm Chạc.

+ Cây dứa: Diện tích trong vùng sản xuất hàng hoá tập trung là 56 ha, tại xã Cốc Mỳ, đạt 100% KH tỉnh, huyện giao. Diện tích dứa cần trồng lại do đã hết chu kỳ kinh doanh là 28/56 ha. Sản lượng dứa đạt 582 tấn quả tươi, giá bán trung bình 3.300 đồng/kg.

+ Cây quế: Tổng diện tích cây quế hiện có trên địa bàn huyện là 3.051 ha, tập trung chủ yếu ở các xã: A Mú Sung, Bản Qua, Bản Vược, Bản Xèo Cốc Mỳ, Mường Vi, Nậm Chạc, Phìn Ngan, Quang Kim, Tòng Sành, Trịnh Tường... trong 9 tháng đầu năm nhân dân thực hiện trồng mới 296,7 ha.

+ Chăn nuôi lợn: Trong năm 2023 đã chỉ đạo tập trung hướng dẫn Nhân dân phát triển chăn nuôi lợn theo hướng bền vững, chú trọng phát triển đàn lợn đen bản địa. Tổng đàn lợn trên địa bàn huyện là 51.125 con. Trong 9 tháng đầu năm 2023 sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 3.010 tấn; giá trị ước đạt 159 tỷ đồng, sản phẩm chủ yếu phục vụ nhu cầu người dân trên địa bàn huyện. Mặc dù đàn lợn đã có sự phát triển nhưng ngành chăn nuôi lợn trên địa bàn huyện vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Ngành chăn nuôi lợn chủ yếu dừng ở mức nhỏ lẻ, phục vụ nhu cầu gia đình là chính. Một số hộ chăn nuôi đã tập trung phát triển chăn nuôi với mục đích kinh doanh nhằm gia tăng phát triển sản xuất nhưng quy mô vẫn dừng ở mức gia trại, chưa phát triển thành các trang trại lớn.

#### **- Các ngành hàng tiềm năng của địa phương**

+ Cây ăn quả ôn đới: Tổng diện tích cây lê hiện có trên địa bàn huyện là 383,6 ha, trong đó: diện tích duy trì 368,1 ha; Diện tích trồng mới đầu năm 2023 là 15,5 ha (Pa Cheo 8,5 ha, Nậm Pung 07 ha). Tổng sản lượng cho thu hoạch năm 2023 là 220 tấn. Hiện nay đang tiếp tục hướng dẫn nhân dân các biện pháp chăm sóc sau thu hoạch và chăm sóc cây trồng mới.

+ Cây Hoàng Sin Cô: Trong năm nhân dân trồng 81,5 ha đạt 58,2 % KH tại các xã Y Tý 19,5 ha, A Lù 25 ha, Trịnh Tường 32 ha, Sàng Ma Sáo 05 ha. Cây hoàng sin cô không đạt kế hoạch do năm 2022 một số thời điểm công tác tiêu thụ sản phẩm hoàng sin cô gặp khó khăn do nhà máy chế biến của hoàng sin cô tại xã Trịnh Tường mới đi vào hoạt động nên chưa bao tiêu được 100% sản phẩm cho nông dân, một phần sản lượng tiêu thụ còn phụ thuộc vào các thương lái thu mua nên giá cả nhiều thời điểm xuống thấp, nhân dân chuyển sang cây trồng khác như ngô, rau trái vụ.

+ Cây Đào riêng: Nhân dân đã thực hiện trồng được 121/125 ha tại các xã Pa Cheo, Dền Thàng, A Lù, Bản Xèo, Cốc Mỳ, đạt 96,8% KH. Cây đào riêng đang giai đoạn phát triển và tích lũy dinh dưỡng vào củ. Cây đào riêng người dân sản xuất phụ thuộc theo hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu với các HTX, đơn vị sản xuất miền, do vậy còn phụ thuộc vào sản lượng đăng ký bao tiêu của các đơn vị thu mua, ngoài ra nhiều thời điểm nắng nóng kéo dài, hạn hán nên người dân chuyển đổi một phần diện tích sang trồng sắn, ngô.

+ Cây rau trái vụ và rau an toàn: Đến nay thực hiện được 31,82 ha (Bắp cải 22,39 ha, cải thảo 5,32 ha, cải Kale 0,09 ha, su hào 0,52 ha, súp lơ 0,65, củ dền 0,65 tại các xã Y Tý, Trịnh Tường và 2,2 ha cây cà chua tại xã Sàng Ma Sáo, Y Tý) đạt 31,82 % KH và bằng 31,5% so CK. Hiện nay, nhân dân vừa trồng vừa

chăm sóc và thu hoạch. Đến nay nhân dân đã thu hoạch được 305 tấn (gồm bắp cải, cải thảo, súp lơ baby, củ cải, su hào, củ dền, cải kale, cà chua...).

+ Cây dưa hấu: Diện tích thực hiện 45 ha, đạt 69% kế hoạch (Phìn Ngan 20 ha, Tòng Sành 25 ha). Năng suất đạt 6-10 tấn/ha, sản lượng được 370 tấn.

+ Phát triển chăn nuôi ngựa: Tổng đàn ngựa hiện có đạt 2.425 con. Đàn ngựa giảm so với quý I/2023 do người dân xuất bán ngựa trưởng thành, già yếu, tuy nhiên do giá ngựa giống tăng nên nhân dân chưa kịp tái đàn để sản xuất.

### **b. Chăn nuôi, thủy sản**

- Chăn nuôi: Tổng số đàn gia súc chủ yếu là 79.138 con đạt 106,4% KH giao và bằng 122,3% so CK (*Trong đó: trâu 17.456 con, bò 1.621 con, ngựa 2.425 con, lợn 51.125 con, dê 6.511 con*); gia cầm 370 nghìn con đạt 108,82% KH, bằng 114,76% so với CK. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 4.168 tấn đạt 73,1% so KH huyện, tỉnh giao và bằng 98,7% so với cùng CK.

*Tình hình dịch bệnh:* Trong 9 tháng đầu năm bệnh dịch Tả lợn Châu Phi xảy ra tại 1 số xã: Trung Lèng Hồ, Y Tý, Cốc Mỹ, A Mú Sung làm 21 con mắc bệnh và cùng đàn phải tiêu hủy, trọng lượng tiêu hủy 907 kg.

*Công tác phòng, chống dịch:* Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định; Cấp phát hóa chất, thực hiện phun hoá chất khử trùng, tiêu độc tại ổ dịch và khu vực xung quanh; giám sát chặt chẽ ổ dịch, kịp thời phát hiện sớm các trường hợp gia súc bị mắc bệnh trên địa bàn, xử lý triệt để, không để lây lan ra diện rộng; Tuyên truyền cho người chăn nuôi chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, nguy cơ khi bùng phát dịch bệnh; thống kê, rà soát tổng đàn lợn hiện có; vận động người dân khi thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc khai báo khi phát hiện đàn vật nuôi có biểu hiện ốm, chết không rõ nguyên nhân; không được giết mổ hoặc bán chạy tránh làm lan dịch bệnh.

*Công tác tiêm phòng:* Đã triển khai xong công tác tiêm phòng kỳ I/2023 đạt 65.008 liều Vacxin, đạt 100% kế hoạch kỳ I và 53,9% kế hoạch năm. Công tác tiêm phòng kỳ II: Chỉ đạo cán bộ phụ trách địa bàn, thú y viên phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát, đăng ký nhu cầu vắc xin tiêm phòng; chuẩn bị đầy đủ điều kiện để tổ chức, triển khai tiêm phòng kỳ II năm 2023 cho đàn vật nuôi.

- Thủy sản: Hướng dẫn nhân dân chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho đàn cá đã thả chưa đến tuổi xuất bán và thường xuyên xử lý ao nuôi để đảm bảo phòng trừ dịch bệnh. Diện tích nuôi trồng thủy sản hiện có 229 ha, đạt 100% KH. Sản lượng thủy sản thu hoạch 850 tấn (cá nước ấm: 810 tấn, cá nước lạnh: 41 tấn) đạt 67,5% so KH tỉnh, huyện giao và bằng 89,2% so CK.

### **c. Lâm nghiệp**

- Trồng rừng, phát triển rừng: Trong 9 tháng đầu năm trên địa bàn huyện tổ chức trồng được 339,9 ha rừng trồng đạt 135,96% KH tỉnh giao và 42,49% KH huyện giao. Trồng cây phân tán được 41.869 cây. Diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh 1.111 ha, đạt 100% KH tỉnh, huyện giao. Khai thác rừng: Luỹ kế

đền nay khai thác được 943,5 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng, cây trồng phân tán của hộ gia đình, cá nhân đảm bảo đúng theo quy định của Nhà nước.

- Quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR: Diện tích rừng được khoán và bảo vệ 55.366 ha. Làm tốt công tác tuần tra, kiểm tra chống chặt phá rừng, khai thác vận chuyển, buôn bán lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật tại các tuyến đường giao thông, khu vực trọng điểm hay xảy ra vi phạm, đặc biệt khu vực trọng điểm như khu vực: Tòng Sành, Trinh Tường, Quang Kim, Bản Qua, Khu vực Mường Hum...

Triển khai tuyên truyền Luật Lâm nghiệp và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật tại địa bàn 21 xã, thị trấn. Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra ngăn chặn, xử lý các hành vi phá, lấn chiếm, khai thác rừng trái pháp luật xảy ra trên địa bàn các xã; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, chống chặt phá, khai thác, lấn chiếm đất rừng; buôn bán lâm sản, động vật rừng hoang dã trái phép.

- Tình hình cháy rừng: Tính đến tháng 9/2023 trên địa bàn được giao quản lý không có cháy rừng xảy ra. Các điểm cháy qua kiểm tra đa phần là cháy cỏ, đốt đá, bãi chăn thả gia súc.

#### ***d. Thủy lợi, nước sinh hoạt, phòng chống thiên tai - sắp xếp dân cư***

- Thủy lợi, nước sinh hoạt: Tổ chức kiểm tra việc vận hành, bảo trì các công trình thủy lợi sau đầu tư tại các xã. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt phương án phòng chống hạn vụ xuân năm 2023; chỉ đạo các xã thực hiện tốt công tác vận hành, duy tu hệ thống công trình thủy lợi đã được đầu tư, tổ chức cho nhân dân nạo vét kênh mương đảm bảo nước tưới để phục vụ sản xuất. Thường xuyên đôn đốc, triển khai thu tiền sử dụng nước từ các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn. Trong 9 tháng đầu năm đã triển khai thu tiền nước được 97,4 triệu đồng, đạt 36,9% kế hoạch.

- Phòng chống thiên tai: Thực hiện tốt chế độ trực theo quy định của Luật phòng chống thiên tai. Khi có dự báo về thiên tai đều thực hiện gửi tin nhắn (SMS) đến tất cả cán bộ BCH PCTT các xã, đến tất cả các Trưởng thôn, Bí thư chi bộ thôn, hộ dân ở trong vùng nguy hiểm có nguy cơ sạt lở cao để triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó. Thực hiện tốt công tác kiểm tra các xã, thị trấn công tác PCTT trong mùa mưa bão... Trong 9 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn huyện xảy ra các loại hình thiên tai như gió lốc, nắng nóng kéo dài gây thiệt hại cho người dân và hoạt động sản xuất<sup>2</sup>.

<sup>2</sup> - Thiệt hại về nhà ở: 25 nhà bị tốc mái, đất đá sạt tràn vào nhà,

- Thiệt hại về chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp: mưa, giông lốc làm đổ, gãy 01 ha cây sắn của 01 hộ gia đình tại thôn Lũng Pô; tốc mái chuồng trại của 02 hộ (01 hộ thôn Tùng Sáng, 01 hộ Lũng Pô) làm vỡ hỏng 150 tấm lợp Pro xi măng và 20 viên ngói nóc; Về chăn nuôi thủy sản: Tại xã Tòng Sành có 02 hộ nước, đất đá tràn vào ao làm chết và trôi khoảng 80kg cá; Về diện tích lúa bị thiệt hại: Có 03 hộ bị sạt lở ruộng lúa nước (xã Tòng Sành 01 hộ bị sạt lở diện tích lúa bị thiệt hại khoảng 640m<sup>2</sup>; xã Dền Sáng có 02 hộ ruộng bị sạt lở, đất tràn lấp vào ruộng diện tích lúa thiệt hại khoảng 2.230 m<sup>2</sup>); Thiệt hại về cây trồng do nắng nóng: Diện tích cây lúa bị thiệt hại 56,8ha (trong đó 33,7 ha thiệt hại trên 70%, 23,1 ha thiệt hại từ 30 – 70%); diện tích ngô bị thiệt hại 474 ha (trong đó 132 ha thiệt hại trên 70%, 342 ha thiệt hại từ 30 – 70%). Ngoài ra một số loại cây trồng khác như Dưa hấu, Dưa chuột bị giảm năng suất khoảng 17,7 ha.

+ Thiệt hại về hạ tầng: Về công trình giao thông: Đường tỉnh lộ 158: Tại Km37+900 sạt lở khối lượng đất đá khoảng 2.500m<sup>3</sup>, điểm sạt thuộc phạm vi đang thi công dự án Đầu tư xây dựng phân khu du lịch Y Tý

- Sắp xếp di chuyển dân cư: Chỉ đạo các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, rà soát lập danh sách các hộ nằm trong vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai để có biện pháp di dời kịp thời đến nơi an toàn. Kết quả thực hiện các dự án sắp xếp dân cư tập trung năm 2023 trên địa bàn huyện Bát Xát như sau: Trong 9 tháng đầu năm 2023 không phát sinh hộ cần di chuyển; hiện tại có 66 hộ nhu cầu di chuyển từ năm 2022. Đối với các dự án đang thực hiện: (1) Dự án SXDC thôn Cửa Cải, xã Mường Vi Ban quản lý dự án ĐTXD đã khởi công từ 20/7/2022, đến nay đã hoàn thiện đạt 100% kế hoạch theo hợp đồng. (2) Dự án công trình thoát lũ hồ Tả Xín, thị trấn Bát Xát đến thời điểm hiện tại Phần xây lắp: Đã thi công xong 100% khối lượng so với kế hoạch, về nội dung GPMB hiện đang vận động các hộ dân di chuyển và nhận đất tái định cư (3) Công trình sắp xếp dân cư được phê duyệt chủ trương đầu tư từ nguồn vốn chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gồm: Dự án SXDC thôn Láo Vàng, xã Phìn Ngan; SXDC Tả Pa Cheo, xã Pa Cheo: Đang xin tinh điều chỉnh quy mô, cơ cấu nguồn vốn và tổng mức đầu tư Theo Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

#### ***e. Kinh tế tập thể, đăng ký kinh doanh***

- Kinh tế tập thể: Trên địa bàn huyện hiện có 86 HTX, trong đó: 41 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; 11 HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, 12 HTX hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, 11 HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và 06 HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải. Số tổ hợp tác tại thời điểm hiện tại là 05 Tổ hợp tác. Hiện tại 31 HTX đang hoạt động, 03 HTX đang tạm ngừng hoạt động. Có 52 HTX không hoạt động, bỏ địa chỉ kinh doanh; 05 THT đều đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Đăng ký kinh doanh: Tổng số giấy ĐKKD cá thể đã cấp 221 giấy ĐKKD, bằng 113,3% so với CK. Trong đó: Cấp mới 170 giấy ĐKKD; cấp thay đổi, bổ sung 42 giấy ĐKKD. Tổng số giấy chứng nhận đăng ký HTX đã cấp mới: 05 giấy, Số HTX cấp thay đổi bổ sung: 01 HTX.

## **2. Các chương trình Mục tiêu Quốc gia**

Vốn đầu tư các chương trình MTQG trong năm 2023: 150.995 triệu đồng, trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 8.485 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 142.510 triệu đồng. Đã giải ngân 76.477/150.995 triệu đồng, bằng 51% KH vốn giao.

---

(huyện Bát Xát), thuộc khu du lịch Quốc gia Sa Pa; Một số đoạn đường qua các xã A Mú Sung, A Lù bị sạt nhiều điểm nhỏ, tổng khối lượng đất sạt khoảng 120m<sup>3</sup>; Đường tỉnh lộ 156B: Tại vị trí Km40+400 ĐT156B khối lượng có nguy cơ sạt lở khoảng 30.000m<sup>3</sup> (vị trí trên từ năm 2022 đã bị sạt và xuất hiện vết nứt, trượt lớn cần có phương án xử lý dứt điểm), điểm sạt trên thuộc phạm vi dự án Sửa chữa, nâng cấp đường ĐT156B đoạn Km40+200 - Km57+200 (Từ xã Bản Vược đi xã Bản Xèo) và đường ĐT158 đoạn Km41+900 - Km53+00 (Từ đầu khu vực rừng già đến trung tâm xã Y Tý), huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Công trình giao thông nông thôn tại các xã Tông Sánh, A Mú Sung, Bản Vược, Trung Lèng Hồ, Dền Thàng bị sạt lở nhiều điểm với tổng khối lượng ước 366 m<sup>3</sup>. Hiện nay các tuyến đường đã được xử lý hót sạt đảm bảo lưu thông cho các phương tiện giao thông. Về công trình thủy lợi: Công trình thủy lợi Thôn Chu Cang Hồ xã Tông Sánh sạt lấp thành mương và nứt mương chiều dài khoảng 8m; Công trình thủy lợi Thôn Tả Tông Sánh, xã Tông Sánh sạt, gây mương với chiều dài khoảng 26m. Hiện các hộ dùng nước đã mua ống nhựa để khắc phục tạm thời, đảm bảo nước tưới cho lúa vụ mùa..

Vốn sự nghiệp các chương trình MTQG trong năm 2023: 129.392 triệu đồng (Đã phân bổ: 105.390 triệu đồng; Chưa phân bổ: 24.003 triệu đồng), trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 24.092 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 105.300 triệu đồng. Đã giải ngân 13.890/129.392 triệu đồng, bằng 11% so với KH vốn giao.

**a. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

\* Vốn đầu tư phát triển năm 2023:

- Tổng nguồn vốn chương trình MTQG XD NTM: 13.389 triệu đồng. trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 4.731 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 8.658 triệu đồng.

- Kinh phí đã giải ngân: 5.398/13.389 triệu đồng, bằng 40% so với vốn giao, trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 1.783/4.731 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 3.615/8.658 triệu đồng;

\* Vốn Kinh phí Sự nghiệp năm 2023:

- Tổng nguồn vốn sự nghiệp chương trình MTQG XD NTM đã giao: 2.292 triệu đồng (Đã phân bổ chi tiết), trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 642 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 1.650 triệu đồng.

- Kinh phí đã giải ngân: 12/2.292 triệu đồng, đạt 0,5% KH vốn giao. trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 12/642 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 0/1.650 triệu đồng;

\* **Công tác xây dựng nông thôn mới:**

- Tính đến hết tháng 09/2023, lũy kế toàn huyện có 8/20 xã được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, tổng số tiêu chí hoàn thành theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2022-2025 của các xã đạt 157 tiêu chí<sup>3</sup>. Số tiêu chí bình quân trên xã đạt 7,85 tiêu chí/xã, đạt 70,7% KH. Cụ thể: Số xã đạt 19 tiêu chí: 0 xã (có 08 xã đã được công nhận đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020 không duy trì đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025); Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 0 xã; Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 8 xã (Quang Kim, Bản Qua, Bản Vược, Mường Vi, Mường Hum, A Mú Sung, Dền Sáng, Trịnh Tường); Số xã đạt từ 05-09 tiêu chí: 9 xã (Bản Xèo, Y Tý, Cốc Mỳ, Phìn Ngan, Nậm Chạc, Nậm Pung, Trung Lèng Hồ, Dền Thàng, Tòng Sành); Số xã đạt dưới 5 tiêu chí: 3 xã (A Lù, Sàng Ma Sáo, Pa Cheo).

- Kế hoạch năm 2023 xây dựng xã hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới (Trịnh Tường), Kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2023:

---

<sup>3</sup> Có 02 xã hoàn thành 13 tiêu chí (Quang Kim, Bản Vược); 03 xã hoàn thành 11 tiêu chí (Mường Vi, Mường Hum, Bản Qua); 03 xã hoàn thành 10 tiêu chí (Dền Sáng, A Mú Sung, Trịnh Tường); 01 xã hoàn thành 9 tiêu chí (Bản Xèo); 01 xã hoàn thành 8 tiêu chí (Nậm Chạc); 03 xã hoàn thành 7 tiêu chí (Phìn Ngan, Y Tý, Cốc Mỳ); 01 xã hoàn thành 6 tiêu chí (Nậm Pung); 03 xã hoàn thành 5 tiêu chí (Trung Lèng Hồ, Dền Thàng, Tòng Sành); 01 xã hoàn thành 4 tiêu chí (A Lù); 01 xã hoàn thành 3 tiêu chí (Sàng Ma Sáo); 01 xã hoàn thành 2 tiêu chí (Pa Cheo).

+ **Xã Trịnh Tường: Số tiêu chí hoàn thành: 10 tiêu chí** (gồm: Tiêu chí số 1 Quy hoạch; Tiêu chí số 2: Giao thông; Tiêu chí số 4 Điện; Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí số 12 Lao động; Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 14 Giáo dục và Đào tạo; Tiêu chí số 15 Y tế; Tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật). **Còn 09 tiêu chí chưa đạt** (Tiêu chí số 3 Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Tiêu chí số 5 Trường học; Tiêu chí 6 Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10 Thu nhập; Tiêu chí số 11 Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều; Tiêu chí số 16 Văn hóa; Tiêu chí số 17 Môi trường và An toàn thực phẩm; Tiêu chí số 19 Quốc phòng và An ninh).

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao:

+ Đến nay số tiêu chí hoàn thành của 12 xã (8 xã đã về đích NTM; 4 xã kế hoạch về đích NTM giai đoạn 2021 – 2025) là 38 tiêu chí<sup>4</sup>, tăng 06 tiêu chí so với năm 2022; số tiêu chí bình quân trên xã đạt 3,17 tiêu chí/xã, đạt 76% KH. Kết quả đánh giá theo nhóm tiêu chí Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau: Số xã đạt 19 tiêu chí: 0 xã; Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 0 xã; Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 0 xã; Số xã đạt từ 05-09 tiêu chí: 01 xã (Quang Kim); Số xã đạt dưới 5 tiêu chí: 11 xã (07 xã NTM: Bản Vược, Bản Qua, Mường Vi, Bản Xèo, Mường Hum, Dền Sáng, A Mú Sung; 4 xã kế hoạch về đích giai đoạn 2021 – 2025: Trịnh Tường, Nậm Pung, Y Tý, Nậm Chạc).

+ **Xã Quang Kim:** (Kế hoạch về đích nông thôn mới nâng cao năm 2023) **Số tiêu chí đã hoàn thành:** 06 tiêu chí (TC4 - Điện; TC8 - thông tin và truyền thông; TC15 - Hành chính công, TC16 - Tiếp cận pháp luật, TC18- Chất lượng môi trường sống; TC19 - Quốc phòng và An ninh); **Số tiêu chí chưa hoàn thành:** 13 tiêu chí xã NTM nâng cao (TC 1 – Quy hoạch; TC2 - Giao thông; TC3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; TC5 - Giáo dục; TC6 – Văn hoá; TC7 - cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; TC9 – Nhà ở dân cư; TC10 - thu nhập; TC11 - Tỷ lệ nghèo đa chiều; TC12- lao động; TC13 - tổ chức sản xuất & phát triển nông thôn; TC14 - y tế; TC số 17 - môi trường).

- Thôn nông thôn mới, thôn kiểu mẫu: Kế hoạch năm 2023, UBND huyện giao các xã tổ chức xây dựng hoàn thành 01 thôn kiểu mẫu và hoàn thành 22 thôn Nông thôn mới. Tính đến tháng 9/2023: Số thôn, bản được công nhận đạt chuẩn thôn NTM: Lũy kế 33 thôn; Số thôn, bản được công nhận thôn kiểu mẫu: Lũy kế 28 thôn.

- **Công tác vệ sinh môi trường:** Trong 9 tháng đầu năm nhân dân làm được 152 nhà tiêu hợp vệ; 113 chuồng nuôi nhốt gia súc, gia cầm hợp vệ sinh. Ngoài ra, nhân dân làm thêm 76 nhà tắm/bể nước, 24 hố rác hộ gia đình. Đường hoa NTM: Lũy kế thực hiện được 800m. **Nhà ở:** Nhân dân khởi công xây mới 174 nhà ở; Chỉnh trang nâng cấp 178 nhà; xóa nhà tạm dột nát 41 nhà. **Giao thông nông thôn:** Nền đường: Đã thi công 93,97 km; Móng đường: Đã thi công xong

<sup>4</sup> Có 01 xã hoàn thành 6 tiêu chí (Quang Kim); 02 xã hoàn thành 4 tiêu chí (Bản Vược, A Mú Sung); 06 xã hoàn thành 3 tiêu chí (Bản Qua, Mường Vi, Mường Hum, Dền Sáng, Trịnh Tường, Y Tý); 03 xã hoàn thành 2 tiêu chí (Bản Xèo, Nậm Pung, Nậm Chạc).



46,383 km; Mặt đường: Đã thi công 44,93 km. Đường làng ngõ xóm: Nhân dân tự thực hiện lũy kế được 2,627 km.

- Công tác thông tin, tuyên truyền: Trong 9 tháng đầu năm, các xã đã tổ chức 399 hội nghị họp thôn với 29.808 người tham gia; cắt dán băng zôn, khẩu hiệu 231 cái. Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thông huyện đã tuyên truyền trên sóng phát thanh - truyền hình huyện được 189 tin, bài (lũy kế 558 tin, bài); lũy kế 23 gương tập thể cá nhân điển hình tiên tiến về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; 08 lượt chuyên mục “Bát Xát chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (lũy kế 32 chuyên mục). Cộng tác với Đài Phát thanh-truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai được 28 tin, bài phản ánh về công tác lãnh chỉ đạo, các hoạt động, các tấm gương điển hình trong việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền đã vận động nhân dân đóng góp công lao động xây dựng NTM được 15.208 công; Nhân dân hiến 50.285 m<sup>2</sup> để xây dựng NTM.

### ***b. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững***

\* Vốn đầu tư phát triển năm 2023:

- Tổng nguồn vốn chương trình MTQG GNBV đã giao: 46.527 triệu đồng. trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 0 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 46.527 triệu đồng.

- Kinh phí đã giải ngân 40.061/46.527 triệu đồng, bằng 86% so với vốn giao; trong đó: Vốn giao trong năm 2023: 40.061/46.527 triệu đồng.

\* Vốn Kinh phí Sự nghiệp năm 2023:

- Tổng nguồn vốn sự nghiệp chương trình MTQG GNBV đã giao: 44.971 triệu đồng (Đã phân bổ: 43.286 triệu đồng; Chưa phân bổ: 1.685 triệu đồng), trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 5.889 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 39.082 triệu đồng.

- Kinh phí đã giải ngân: 9.837/44.971 triệu đồng, đạt 21,9% KH vốn giao. trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 1.251/5.889 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 8.586/39.082 triệu đồng.

### ***c. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***

\* Vốn đầu tư phát triển năm 2023:

- Tổng nguồn vốn chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN đã giao: 91.079 triệu đồng. trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 3.754 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 87.325 triệu đồng;

- Kinh phí đã giải ngân 31.018/91.079 triệu đồng, bằng 34% so với vốn giao; trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 1.729/3.754 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 29.289/87.325 triệu đồng.

\* Vốn Kinh phí Sự nghiệp năm 2023:

- Tổng nguồn vốn sự nghiệp chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN đã giao: 82.130 triệu đồng (Đã phân bổ: 59.812 triệu

đồng; Chưa phân bổ: 22.318 triệu đồng), trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 17.561 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 64.569 triệu đồng.

- Kinh phí đã giải ngân: 4.042/82.130 triệu đồng, đạt 5% KH vốn giao. trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 929/17.561 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 3.113/64.568 triệu đồng.

### **3. Xây dựng cơ bản, quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường**

#### ***a. Xây dựng cơ bản***

*Tổng số công trình, dự án đang thực hiện:* Tổng số công trình, dự án đang thực hiện: 284 công trình; Trong đó: Công trình quyết toán 17 công trình (NSH 14 công trình; Ngân sách tỉnh 03 công trình); Công trình hoàn thành 33 công trình (NSH 21 công trình, NST 12 công trình); Công trình chuyển tiếp 190 công trình (NSH 83 công trình, NST 23 công trình; CT MTQG 84 công trình); Công trình khởi công mới năm 2023: 44 công trình (NSH 22 công trình, NST 11 công trình; CT MTQG 11 công trình);

Tổng các nguồn vốn thực hiện đến thời điểm Báo cáo: 542.485 triệu đồng<sup>5</sup> (Trong đó: Vốn giao năm 2023: 482.412 triệu đồng; Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 60.072 triệu đồng).

Lũy kế kết quả giải ngân số vốn đã giao năm 2023 đến nay 295.712/542.485 triệu đồng, bằng 55% so với vốn giao.

Trong đó: Giải ngân vốn ngân sách huyện trong năm 2023: 101.449/157.545 triệu đồng, bằng 64% so với vốn giao. Giải ngân vốn ngân sách tỉnh trong năm 2023: 117.787/233.944 triệu đồng, bằng 50% so với vốn giao. Giải ngân vốn các chương trình MTQG trong năm 2023: 76.477/150.995 triệu đồng, bằng 51% so với vốn giao.

#### ***b. Quản lý giao thông, quy hoạch, đô thị***

- Quản lý và bảo dưỡng đường giao thông: Tiếp tục chỉ đạo hướng dẫn UBND các xã thực hiện các tuyến đường GTNT theo kế hoạch. Triển khai công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình cầu, ngầm và đường giao thông theo phân cấp quản lý. Phê duyệt dự toán và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Phối hợp với Công ty quản lý đường bộ Lào Cai đảm bảo giao thông các tuyến tỉnh lộ; Chỉ đạo UBND các xã đảm bảo giao thông các tuyến liên xã, liên thôn phục vụ tốt hoạt động đi lại của người dân. Triển khai phương án phân cấp trong công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình đường giao thông, cầu ngầm trên địa bàn cho UBND cấp xã quản lý.

- Quy hoạch:

---

<sup>5</sup> Vốn ngân sách huyện trong năm 2023: 157.545 triệu đồng, trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 14.337 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 143.208 triệu đồng. Vốn ngân sách tỉnh trong năm 2023: 233.944 triệu đồng, trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 37.250 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 196.694 triệu đồng. Vốn đầu tư các chương trình MTQG trong năm 2023: 150.995 triệu đồng, trong đó: Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 8.485 triệu đồng; Vốn giao trong năm 2023: 142.510 triệu đồng (Đã phân bổ: 135.815 triệu đồng; Chưa phân bổ: 6.695 triệu đồng).

(1) *Phê duyệt quy hoạch*: Trong 9 tháng đầu năm 2023 đã hoàn thành và phê duyệt 01 đồ án quy hoạch chi tiết trung tâm xã (Trung tâm xã Bản Vược) và 05 đồ án quy hoạch điểm dân cư nông thôn (*Thôn Tả Hồ xã Tông Sành, các thôn Tả Pa Cheo, Bản Giàng, Kin Sáng Hồ xã Pa Cheo, Pờ Xi Ngài xã Bản Xèo*). Thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết trung tâm xã Trịnh Tường.

(2) *Thực hiện các đồ án quy hoạch*:

+ Quy hoạch đô thị: **Đô thị du lịch Y Tý**: Trong 9 tháng đầu năm 2023 tiếp tục thực hiện các đồ án quy hoạch chi tiết triển khai QH chung, quy hoạch phân khu đã được phê duyệt. Hiện đang lập 11 danh mục triển khai các quy hoạch chi tiết xây dựng<sup>6</sup>. **Thị trấn Bát Xát**: Đang tiếp tục triển khai thực hiện 02 đồ án quy hoạch chi tiết gồm: Quy hoạch chi tiết khu dân cư tổ 11 thị trấn Bát Xát huyện Bát Xát (đã xong dự thảo phương án, đang xin ý kiến các cơ quan) với quy mô khoảng 22,5ha; Quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị phía Tây Nam huyện Bát Xát, quy mô 40 ha (đang thực hiện lập nhiệm vụ).

+ Quy hoạch nông thôn: **Quy hoạch tại trung tâm các xã**: Trong 9 tháng đầu năm 2023 đã có 5/9 xã lập mới quy hoạch tại trung tâm xã (Tông Sành, Dền Sáng, Dền Thành, Sàng Ma Sáo, A Lù) đã xong phương án quy hoạch, đang hoàn thiện hồ sơ để trình phê duyệt. Còn 4/9 xã (gồm Nậm Chạc, Pa Cheo, A Mú Sung, Nậm Pung) đã phê duyệt bước lập nhiệm vụ, đang triển khai lập quy hoạch. Đối với 03 trung tâm xã điều chỉnh tiến độ như sau: Quy hoạch điều chỉnh trung tâm xã Mường Hum đang tiến hành khảo sát xác định ranh giới quy mô điều chỉnh, mở rộng; Điều chỉnh quy hoạch trung tâm xã Bản Qua đang thẩm định nhiệm vụ quy hoạch; Điều chỉnh mở rộng trung tâm xã Quang Kim đã xong dự thảo phương án quy hoạch, đang trong giai đoạn xin ý kiến thỏa thuận. **Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn**: Tiếp tục triển khai lập quy hoạch chi tiết 45 điểm dân cư nông thôn tại các thôn bản trên địa bàn toàn huyện, đến thời điểm hiện tại 05 đồ án điểm dân cư nông thôn đã được phê duyệt và công bố để thực hiện; 22 điểm quy hoạch đã xong phương án quy hoạch, đang thẩm định phê duyệt; 18 điểm đã xong nhiệm vụ, đang lập phương án quy hoạch.

+ Quy hoạch chi tiết hạ tầng và khu chức năng: Hiện đang triển khai 02 đồ án: Quy hoạch chi tiết nghĩa trang nhân dân huyện Bát Xát, Quy hoạch chi tiết nghĩa trang nhân dân xã Cốc Mỳ. Đến hiện tại, 02 đồ án đã phê duyệt nhiệm vụ, dự thảo xong phương án quy hoạch đang xin ý kiến các cơ quan liên quan để trình thẩm định phê duyệt.

(3) *Công tác Phối hợp với các cơ quan đơn vị trong lĩnh vực quy hoạch*: Phối hợp với Ban quản lý khu kinh tế và Ban quản lý dự án tỉnh Lào Cai triển

<sup>6</sup> + Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị du lịch Y Tý: Đã phê duyệt nhiệm vụ, đang xin ý kiến các cơ quan liên quan các nội dung điều chỉnh.

+ Điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị du lịch Y Tý: Đang phối hợp với Sở Giao thông vận tải Xây dựng xin ý kiến về nội dung nhiệm vụ quy hoạch.

+ Với quy hoạch các điểm dân cư: Tiếp tục triển khai thực hiện 7 danh mục lập quy hoạch chi tiết tại các thôn Phìn Hồ, Lao Chải, Sín Chải, Trung Chải, Phan Cán Sừ, Hồng Ngài, Sim San. Hiện tại các đồ án đã hoàn thiện xong dự thảo phương án quy hoạch, sau khi điều chỉnh xong quy hoạch chung quy hoạch phân khu sẽ rà soát hoàn thiện để trình thẩm định phê duyệt..

khai 03 đồ án quy hoạch trên địa bàn huyện (*Các đồ án quy hoạch chung tại Y Tý và quy hoạch chi tiết trong khu kinh tế cửa khẩu*).

- Cấp phép xây dựng, đô thị: Thành lập Ban chỉ đạo cưỡng chế trên địa bàn xã Y Tý và A Lù về quản lý trật tự xây dựng tại xã Y Tý, A Lù. Luỹ kế 9 tháng đầu năm đã Thẩm định và cấp 41 giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ.

Chỉ đạo phòng Kinh tế - HT phối hợp với UBND các xã, thị trấn kiểm tra các công trình xây dựng trên địa bàn; Phát hiện 28 trường hợp vi phạm<sup>7</sup>, trong đó: 25 trường hợp đất đai, 03 trường hợp vi phạm về xây dựng; đã tiến hành xử lý theo thẩm quyền các công trình xây dựng vi phạm. Về xử lý các trường hợp vi phạm hành lang vỉa hè: Luỹ kế từ đầu năm đã xử lý 395 trường hợp bày bán hàng hoá, lấn chiếm hành lang đường bộ<sup>8</sup>.

### ***c. Tài nguyên môi trường***

- Công tác quản lý đất đai: *Giao đất, công nhận QSD đất*: 05 hộ gia đình có đất tại xã Trịnh Tường với tổng diện tích 549,1 m<sup>2</sup>. *Cấp GCNQSD đất: Cấp giấy lần đầu*: 9 tháng đầu năm 2023 ước thực hiện cấp 200 GCN đạt 57,1% kế hoạch tỉnh, huyện giao, bằng 96,15% so với CK. *Cấp lại do dính chính các thông tin trong GCNQSDĐ đã cấp*: ước thực hiện 19 GCN QSD đất, đạt 95% KH tỉnh, huyện giao, bằng 237,5% so với CK. *Đính chính GCNQSDĐ đã cấp*: 189 GCN QSDĐ. *Trích lục bản đồ địa chính*: 1.300 thửa, đạt 433,3% KH tỉnh, huyện giao. *Trích đo địa chính*: ước thực hiện được 70 thửa, đạt 70% KH tỉnh, huyện giao.

Đăng kí biến động quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: *Cấp mới*: thực hiện 200 GCN QSDĐ, đạt 80% KH tỉnh, huyện giao. *Đăng ký biến động trên GCN QSD đất đã cấp*: thực hiện 800 GCN, đạt 66,7% KH tỉnh, huyện giao, bằng 80,4% so với CK. *Chuyển mục đích SDD*: 14 hộ gia đình từ đất trồng cây hàng năm, lâu năm, đất rừng sản xuất sang đất ở.

Thu hồi, giảm diện tích GCN QSDĐ: thu hồi 10 GCN QSD đất đã cấp của 10 hộ tại các xã: xã Quang Kim, xã Trịnh Tường, Mường Hum, Bản Qua, thị trấn Bát Xát. Các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thu hồi chủ yếu do đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai. Đối với một số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng ranh giới, diện tích, đã thực hiện điều chỉnh giảm diện tích với tổng số 10 giấy tại xã Quang Kim và xã Bản Qua.

- Công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng: tổng thu hồi 665.102,80 m<sup>2</sup> đất của 244 hộ gia đình, cá nhân và 04 tổ chức để thực hiện 15 công trình, dự án và do người dân tự nguyện trả lại đất.. Trong quá trình triển khai các ngành đã tập trung giải quyết các vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng các dự án.

- Kết quả thực hiện dự án Tổng thể: Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ 21/21 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bát Xát đã được UBND các xã, thị trấn kiểm tra,

<sup>7</sup> Xã A Lù: 07 trường hợp; Y Tý: 12 trường hợp; Trịnh Tường: 03 trường hợp; Bản Qua: 01 trường hợp; Mường Hum: 03 trường hợp; Pa Cheo: 02 trường hợp.

<sup>8</sup> Xã Tòng Sánh: 85 trường hợp; Thị trấn Bát Xát: 94 trường hợp; xã Trịnh Tường: 100 trường hợp; xã Quang Kim: 28 trường hợp; xã Bản Vược: 77 trường hợp; xã Mường Hum: 11 trường hợp.

ký xác nhận vào Bản đồ địa chính, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký duyệt đưa vào quản lý, sử dụng theo đúng quy định<sup>9</sup>.

- Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Đối với quy hoạch sử dụng đất 2021-2030: UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất huyện Bát Xát giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 15/9/2021. Đối với kế hoạch sử dụng đất 2023: Đã hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 03/3/2023. Hiện nay đang thực hiện theo công tác giao đất thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng theo kế hoạch sử dụng đất đã phê duyệt.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về môi trường, thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân thu gom, xử lý chất thải, rác thải, khuyến khích phân loại rác thải tại nguồn. Tỷ lệ chất thải rắn tại đô thị được thu gom xử lý là 100% đạt 100% KH. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, xử lý 75% đạt 100% kế hoạch được giao, bằng 105,63% so với CK. Tỷ lệ các xã, thị trấn được thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt là 85% đạt 97,7% KH, bằng 102,4% so với CK. Tỷ lệ thu gom rác thác sinh hoạt tại đô thị 100% đạt 100% KH.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc chấp hành các quy định của pháp luật trong khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện, việc đóng cửa mỏ hoàn nguyên môi trường đối với các khai trường đã kết thúc dự án nhằm chấn chỉnh, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý sử dụng khoáng sản. Trong 9 tháng đầu năm 2023, UBND huyện Bát Xát đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra và xử lý các hoạt động khai thác cát, sỏi trên địa bàn huyện Bát Xát; tổ chức tiến hành kiểm tra tổng thể việc chấp hành của các dự án hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn huyện Bát Xát.

Đang tiếp tục phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện các thủ tục cấp phép khai thác vật liệu xây dựng thông thường đối với các mỏ đá, cát: Mỏ đá cán cầu xã A Lù; Mỏ đá Tùng Sáng xã A Mú Sung; Mỏ Cát tại suối cạn xã Y Tý; Tận thu đá của Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền.

- Trong 9 tháng đầu năm 2023, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã ban hành 28 Quyết định xử lý vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt: 115.000.000 đồng.

#### **4. Sản xuất công nghiệp, tài chính, tín dụng, khoa học và công nghệ**

##### ***a) Sản xuất Công nghiệp – TTCN***

<sup>9</sup> + Về việc bàn giao sản phẩm đo đạc: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành bàn giao sản phẩm bản đồ địa chính cho xã, huyện là 21 xã, thị trấn.

+ Có 9 xã có khối lượng kê khai, đăng ký đất đai, đã được bàn giao gồm: Dền Thàng, Cốc Mỳ, Nậm Chạc, Mường Hum, Tòng Sành, Pa Cheo, Mường Vi, Dền Sáng, A Lù (phần diện tích thuộc xã Ngải Thầu cũ). 12 xã, thị trấn không thực hiện kê khai đăng ký đất đai, bao gồm: Trung Lèng Hồ, Nậm Pung, Sàng Ma Sáo, Bản Xèo, Phìn Ngan, Bản Vược, Y Tý, A Mú Sung, Trịnh Tường, Bản Qua, Quang Kim và thị trấn Bát Xát.

- Công nghiệp: Giá trị sản xuất Công nghiệp – TTCN (Bao gồm cả các DN Trung ương quản lý) 9 tháng đầu năm 2023 ước đạt 5.860 tỷ đồng bằng 68,14% KH và bằng 111,24% so với CK.

Tiếp tục phối hợp với các sở ngành nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp tại các dự án: Nhà máy Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai; chi nhánh tuyển đồng Sin Quyền; các dự án thủy điện, khai thác khoáng sản trên địa bàn...Thực hiện rà soát, nắm bắt những khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện các dự án công nghiệp trên địa bàn như: CCN Bát Xát; trạm biến áp 220kv; dự án dây điện và cáp điện công nghệ cao... Phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, thẩm định, thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án: Thủy điện Tà Lơi 1, Thủy điện Nậm Pung thủy điện Sim San, thủy điện Ngòi Phát 2, thủy điện Nậm Chôn...

- Tiểu thủ công nghiệp: Giá trị sản xuất TTCN trên địa bàn huyện 9 tháng đầu năm 2023 ước đạt 269 tỷ đồng, đạt 67,25% KH tỉnh, huyện giao; bằng 112,36% so với CK.

Giá trị sản xuất TTCN tăng trưởng chậm do nhiều nguyên nhân như: Lĩnh vực chế biến, khai thác VLXD (cát, đá, sỏi) của một số doanh nghiệp ngừng khai thác liên quan đến hoàn thiện hồ sơ pháp lý; một số cơ sở chế biến lương thực chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm sau đại dịch Covid – 19...

Chỉ đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với UBND các xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền công tác đảm bảo an toàn trong lao động, sản xuất và công tác đảm bảo ATTP tại cơ sở. Triển khai hoạt động khuyến công năm 2023 và rà soát các cơ sở sản xuất TTCN trên địa bàn, hướng dẫn các cơ sở đăng ký tham gia hoạt động khuyến công năm 2024.

### ***b) Thương mại nội địa, thị trường***

Hoạt động cung ứng dịch vụ, hàng hóa trên địa bàn diễn ra bình ổn tại các chợ và các cơ sở kinh doanh thương mại, đáp ứng đủ các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, nâng cấp các chợ trên địa bàn: Chợ trung tâm huyện Bát Xát và dự án chợ Bản Vược.

Phối hợp với Trung tâm khuyến công và XTTM tổ chức “Phiên chợ văn hóa thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lào Cai tại huyện Bát Xát gắn với Lễ hội Đền Mẫu -Trịnh Tường năm 2023”, với quy mô 24 gian hàng.

Tổ chức 01 lớp tập huấn “Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho các Doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất trên địa bàn” nâng cao kỹ năng về quảng bá, xúc tiến thương mại và chuyển đổi số...Phối hợp với các lực lượng chức năng nắm bắt diễn biến quản lý thị trường, bình ổn giá, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại. Duy trì, phát triển cơ sở lưu trú (*Hình thức: nhà nghỉ, homestay*). Phục vụ tốt nhu cầu khách du lịch trên địa bàn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng đầu năm 2023 ước đạt 1.520 tỷ đồng, đạt 66,09% KH, bằng 149,02% so CK.

### ***c) Hoạt động xuất nhập khẩu***

Lũy kế từ đầu năm tổng giá trị hàng hóa XNK trên địa bàn: 2.222.359 USD (*100% giá trị hàng xuất khẩu*), bằng 68,5% so với CK. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: Lâm sản qua chế biến. Tổng thu thuế XNK trong 9 tháng đầu năm 2023: 5,25 tỷ đồng.

### ***d) Tài chính, tín dụng***

- Thu chi ngân sách: Tổng số thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 9 tháng đầu năm 2023 ước đạt 986.570,4 triệu đồng, đạt 74,3% dự toán tỉnh giao, đạt 73,8% dự toán huyện giao, bằng 124,6% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu tiền sử dụng đất ước đạt 21.596,3 triệu đồng, đạt 18% so với dự toán tỉnh giao và 16,6% dự toán huyện giao, bằng 55% so với CK.

Tổng thu ngân sách địa phương thực hiện 9 tháng đầu năm 2023 ước đạt 947.596,5 triệu đồng đạt 79,1% so với dự toán tỉnh giao, đạt 61% dự toán huyện giao, bằng 145,8% so với CK.

Tổng chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2023 ước thực hiện 908.077,7 triệu đồng đạt 75,8% so với dự toán tỉnh giao; đạt 58,5% so với dự toán huyện giao, bằng 187,7% so với CK.

- Tín dụng: Hoạt động tín dụng trên địa bàn huyện tiếp tục đảm bảo an toàn, hiệu quả, các ngân hàng đã bám sát kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện. Trong 9 tháng đầu năm 2023, tổng nguồn vốn huy động đạt 1.179.374 triệu đồng, bằng 107% so với CK. Tổng cho vay 703.695 triệu đồng bằng 51% so với CK. Tổng thu nợ đạt 653.581 triệu đồng bằng 51% so với CK. Tổng dư nợ đạt 1.605.809 triệu đồng, bằng 108% so với CK.

### ***e) Khoa học và công nghệ***

Triển khai Đề án số 06-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh uỷ Lào Cai năm 2023 – Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ trên địa bàn huyện.

Tuyên truyền về chính sách khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ, các quy định về chất lượng hàng hóa và nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa đến cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Tiếp tục hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoàn thiện các thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở đăng ký đề tài, dự án ứng dụng khoa học công nghệ năm 2023.

## **II. Văn hóa - xã hội**

### **1. Hoạt động giáo dục**

Toàn huyện có 61 trường, trong đó: 21 trường MN; 13 trường tiểu học (8 trường PTDTBT TH); 23 trường THCS (6 trường PTDTBT THCS; 7 trường PTDTBT TH&THCS; 5 trường TH&THCS; 5 trường THCS); 02 trường THPT, 01 trường THCS&THPT, 01 trường PTDTNT THCS&THPT. Tổng số 958 lớp, 24.943 học sinh (tăng 05 lớp và 37 học sinh so với cùng kỳ; giảm 13 lớp và 151 học sinh so với kế hoạch do học sinh chủ yếu là chuyển đi)<sup>10</sup>.

<sup>10</sup> trong đó: cấp mầm non có 273 lớp, 6.029 trẻ (tăng 05 lớp, giảm 140 trẻ so với cùng kỳ; tăng 02 lớp và 01 trẻ so với kế hoạch) (tư thực 5 nhóm lớp/110 trẻ); cấp Tiểu học có 410 lớp (giảm 08 lớp so với cùng kỳ,

01 Trung tâm GDNN & GDTX. 21 trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng nhu cầu học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực người học góp phần xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện.

Duy trì vững chắc và nâng cao mức độ đạt chuẩn PCGD các cấp năm 2023, cụ thể: Có 21/21 xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ 5 tuổi, PCGD Tiểu học mức độ 3 và xoá mù chữ mức độ 2; 05/21 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDMN trẻ 4 tuổi; 08/21 xã duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3; 13/21 xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2.

Toàn huyện có 45/61 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 73,8%, cụ thể cấp học Mầm non 16 trường; Tiểu học: 10 trường; THCS: 17 trường (Trường có nhiều cấp học 09 trường); THPT: 02 trường.

Năm 2023 mở 13 lớp xoá mù chữ và sau xoá mù chữ cho 236 học viên, đạt 104,9% KH, bằng 127,6% so với CK. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,9%, trẻ từ 6-14 tuổi đạt 99,8%, đạt 100% KH. Thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục phổ thông và tương đương đạt 67,5%, đạt 100% KH. Tuyển mới vào trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở: 70 học sinh, đạt 100% KH.

Chất lượng giáo dục được quan tâm và ngày càng được nâng cao. 70% học sinh từ lớp 3 trở lên được học Tin học, Ngoại ngữ; 100% giáo viên Tiếng Anh được tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ; trên 70% giáo viên Tiếng Anh đạt trình độ năng lực ngoại ngữ B2 để tham gia giảng dạy chương trình GDPT mới theo yêu cầu cấp học; 100% các cơ sở giáo dục ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, dạy và học. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đảm bảo chất lượng; 100% cán bộ quản lý; 70% giáo viên các cơ sở giáo dục có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên theo quy định tại Luật Giáo dục ngày 14/6/2019.

Xây dựng 2/2 trường trên địa bàn thị trấn (Tiểu học, THCS) theo định hướng trường chất lượng cao. Triển khai hiệu quả giáo dục STEM tại 100% các trường, trong đó xây dựng mô hình tại 03 trường; tăng số lượng giải học sinh giỏi các cấp: Tổng số thí sinh dự thi 217/217 thí sinh đăng kí đạt 100%. Trong đó có tổng số 107/217 thí sinh đoạt giải = 49%; trong đó: Giải nhất: 01 giải; giải nhì: 15 giải; giải ba: 26 giải; giải KK: 61 giải. Đạt 08 giải trong kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh.

Cơ sở vật chất trường học được đầu tư, quan tâm: 95% trường TH và THCS, 100% trường THPT có phòng học kiên cố; 80% số trường Tiểu học, THCS, THPT có đủ phòng học bộ môn, đủ thiết bị dạy học tối thiểu; 100% các trường có đủ thiết bị dạy học tin học, ngoại ngữ từ lớp 3 trở lên. 100% số học sinh đã có đủ SGK, vở viết, đồ dùng học tập cho năm học mới 2023-2024.

---

giảm 15 lớp so với kế hoạch do đưa học sinh ở điểm trường lẻ về học tại trường chính và sắp xếp lại lớp), 9.183 học sinh (giảm 115 học sinh so với cùng kỳ, giảm 90 học sinh so với kế hoạch), 2.669 học sinh ở điểm trường lẻ về học tại trường chính; cấp THCS: 207 lớp (tăng 08 lớp so với cùng kỳ, giảm 01 lớp so với kế hoạch), 6.885 học sinh (tăng 292 học sinh so với cùng kỳ, giảm 62 học sinh so với kế hoạch). Số điểm trường lẻ: mầm non 123 điểm (giảm 06 điểm so với cùng kỳ và kế hoạch giao), tiểu học 85 điểm (giảm 06 điểm so với cùng kỳ và kế hoạch giao); cấp THPT: 68 lớp, 2.846 học sinh.



## 2. Hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền: Triển khai tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại<sup>11</sup> trong 9 tháng đầu năm 2023. Thực hiện đăng tải 740 tin, bài trên cổng thông tin điện tử huyện. Cộng tác với Báo Lào Cai 129 tin, bài; Đài PT-TH tỉnh 197 tin, bài. Đã thực hiện treo 1.725 băng rôn, khẩu hiệu, 547 pano nhỏ, 276 áp phích, 330 phướn dọc, 10 cụm cờ hồng kỳ, 120 cờ dây, 14.980 tờ rơi tuyên truyền. Tuyên truyền lưu động: Số buổi hoạt động của các đội tuyên truyền lưu động: 68 buổi, đạt 75,6% KH tỉnh, huyện giao, bằng 97,14% so với CK.

- Công tác văn hóa: Triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình năm 2023; triển khai tới các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đăng ký thực hiện các danh hiệu văn hoá năm 2023. UBND huyện đã ban hành Quyết định phê duyệt hương ước, quy ước cho 21 xã, thị trấn với 176 bản hương ước, quy ước. Tổ chức khảo sát, tập huấn bảo tồn Lễ hội Cầu mùa (Khô già già) theo dự án 6 - chương trình Mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các xã Y Tý, Nậm Pung, Trịnh Tường. Triển khai các xã: Phìn Ngan, Quang Kim, Sàng Ma Sáo chuẩn bị tốt cho công tác tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao phục vụ nhân dân; Tổ chức thành công Lễ hội Đền Mẫu Trịnh Tường.

- Công tác thể thao: Tuyên truyền đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, vận động quần chúng nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe mở rộng, phát triển đa dạng các loại hình tập luyện và hoạt động TDTT đối với mọi đối tượng, mọi lứa tuổi. Tổ chức thành công Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và Giải Việt dã huyện Bát Xát năm 2023; Thành lập Ban tổ chức, Điều lệ giải và tổ chức thành công Giải đua xe đạp “Đi giữa mùa hoa Đỗ Quyên” năm 2023. Tổ chức giải bóng chuyền hơi khối công nhân viên chức lao động huyện Bát Xát năm 2023; Tổ chức giải thể thao Lễ hội Đền Mẫu Trịnh Tường gồm các môn: bóng chuyền hơi, kéo co, đẩy gậy và các trò chơi dân gian. Trong 9 tháng đầu năm 2023, Tổ chức cuộc thi thể thao: 2 cuộc thi; Các giải thi đấu thể thao: 10 giải thi đấu.

- Công tác du lịch: Tổ chức khảo sát đỉnh Lão Thân (đoàn Ban Thường vụ Tỉnh uỷ) với 130 thành viên; Khảo sát đỉnh Ky Quan San với 120 thành viên

---

<sup>11</sup> Kết quả Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI, nội dung quan trọng, cốt lõi của các nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khoá XVI; Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; kết quả Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV; Kỳ họp thứ 4 và kỳ họp bất thường lần thứ 4, Quốc hội khoá XV; Hội nghị lần bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII (Hội nghị giữa nhiệm kỳ); kết quả Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá XV; Nội dung các nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 10, 11 (Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh), HĐND tỉnh khoá XVI; Nội dung trọng tâm các nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 13 HĐND tỉnh khoá XVI; Nội dung chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy Đặng Xuân Phong tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI; Kế hoạch số 217-KH/TU ngày 04/7/2023 của Tỉnh ủy Lào Cai về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương “về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND, ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND; Các phong trào thi đua yêu nước năm 2023 trên địa bàn huyện, các ngày lễ lớn trong năm,...

tham gia đề nghị tỉnh công nhận điểm du lịch cấp tỉnh. Phối hợp tổ chức thành công đoàn khảo sát Sở Du lịch về du lịch cộng đồng tại thôn Lao Chải, Choán Thèn (xã Y Tý). Tổ chức thành công Trình diễn Dù lượn, Kayak, Camping “Giữa Mùa Vàng Bát Xát” năm 2023. Công tác quảng bá du lịch được triển khai có hiệu quả: thường xuyên đăng tải các tin, bài, ảnh về công tác chuẩn bị, tổ chức về các hoạt động du lịch trên địa bàn huyện Bát Xát trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng TTĐT, fanpage, diễn đàn du lịch... Trong 9 tháng đã phát sóng 16 số trên bản tin trên VTV1 chương trình dự báo thời tiết về Y Tý vào khung giờ vàng và tiếp tục duy trì lịch phát sóng trong năm 2023. Kiện toàn, thành lập các Tổ quản lý du lịch tạm thời tại các tài nguyên du lịch trên địa bàn huyện. Tổng lượt khách du lịch: Đón 136.330 lượt khách (366 khách Quốc tế) đạt 75,74% KH, bằng 170,43% so với CK. Tổng doanh thu du lịch ước đạt: 202,041 tỷ đồng đạt 75,74% KH, bằng 213,37% so với CK. Tổng số cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch trên địa bàn huyện: 54 cơ sở. Thời gian lưu trú bình quân là 1,9 ngày/người. Mức chi tiêu bình quân đạt 780.000đ/người/ngày. Số lao động trực tiếp và gián tiếp trong lĩnh vực du lịch là 1.100 người.

- Công tác phát thanh - truyền hình, thư viện: Duy trì đều đặn có chất lượng các chương trình truyền thanh, truyền hình. Sản xuất 198 chương trình phát thanh địa phương bằng tiếng Việt; Phát sóng 1.145 tin, bài, phát thanh tiếng Việt Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh huyện; Tổ chức tiếp âm Đài tiếng nói Việt 30.510 giờ; tiếp sóng THVN 19.710 giờ; tiếp âm Đài Lào Cai 6.750 giờ; Duy trì hoạt động 10 chuyên mục.

Triển khai tổ chức ngày sách Việt Nam và ngày văn hoá đọc năm 2023 trên địa bàn huyện đặc biệt là các trường học, kết quả 100% các trường từ cấp tiểu học trở lên triển khai thực hiện. Triển khai các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tham gia cuộc thi Đại sứ Văn hoá đọc tỉnh Lào Cai. Duy trì thời gian mở cửa phục vụ độc giả đến tra cứu, tìm hiểu các loại sách, ấn phẩm và truy cập mạng Internet tại thư viện; Tổ chức cho độc giả đến đăng ký mua thẻ bạn đọc năm 2023. Thực hiện luân chuyển sách về thư viện các trường học, địa bàn các xã phục vụ độc giả và công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Công tác thông tin - truyền thông: Triển khai chương trình Viễn thông công ích áp dụng cho các Hộ nghèo/hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Ban hành kế hoạch chuyển đổi số và cải thiện chỉ số DTI huyện Bát Xát năm 2023 tới các cơ quan đơn vị và các xã, thị trấn. Kết quả sử dụng phần mềm Quản lý văn bản điều hành và chữ ký số để gửi, nhận văn bản điện tử: Tính đến thời điểm báo cáo tỷ lệ văn bản đi được tạo lập hồ sơ công việc và ký số toàn huyện là 31.592/33.046 đạt 95%. Tỷ lệ ký số duy trì ổn định.

### **3. Hoạt động y tế**

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, đảm bảo ATTP trên địa bàn được chủ động thực hiện thường xuyên. Công tác khám chữa bệnh được đảm bảo, tổng số lượt khám chữa bệnh trên địa bàn 132.098/192.581 đạt 68,6% KH năm. Thường xuyên tuyên truyền sâu rộng về chế độ, chính sách BHYT, quyền lợi và nghĩa vụ của người tham gia

BHYT trên các phương tiện thông tin đại chúng và bằng các hình thức trực quan như pa nô, áp phích, tờ rơi, tuyên truyền trong các buổi họp của các tổ chức, đơn vị, các cơ quan, các hội đoàn thể. Tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn huyện đạt 95%, đạt 97% KH, bằng 100,5% so với CK.

- Bình quân có 37,8 cán bộ Y tế/vạn dân; 7,1 bác sỹ/vạn dân, đạt 100% KH; 5,3 cán bộ trạm Y tế; 20/21 trạm Y tế có bác sỹ làm việc đạt 95% (07 trạm Y tế có bác sỹ làm việc thường xuyên, 13 trạm Y tế làm việc luân phiên theo Đề án 1816); 100% trạm Y tế có Y sỹ đa khoa và nữ hộ sinh. Viên chức có trình độ sau đại học 22/310 chiếm 7,1%; trình độ đại học: 105 cán bộ (33,8%); trình độ cao đẳng 95 cán bộ (30,7%); trình độ trung cấp 88 cán bộ (28,4%). Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân (Không bao gồm giường trạm y tế) đến nay tổng số giường bệnh quốc lập: 195 giường, đạt 24,1 giường bệnh/vạn dân, đạt 94,5% KH.

- Số xã đạt tiêu chí quốc gia về Y tế theo bộ tiêu chí mới theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 và Quyết định số 1453/QĐ-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ Y tế: 5/21 xã, đạt 23,8% (Quang Kim, Bản Vược, Mường Vi, Dền Sáng, Cốc Mỳ); dự kiến hoàn thành tiêu chí trong năm 2023: 16/21 xã, đạt 76% KH.

- Công tác tiêm chủng phòng bệnh cho trẻ em, phụ nữ có thai được thực hiện định kỳ hàng tháng, cụ thể: Tiêm chủng trẻ em: Số trẻ < 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ: 657/1.275 trẻ bằng 52%, đạt 53,6% KH, bằng 70,6% so với CK. Trẻ em dưới 5 tuổi được cân đo, đánh giá suy dinh dưỡng: 7.800/7.880 đạt 98,98%; Số trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân: chiếm 12,85% (giảm 0,72% so với năm 2022), đạt 103,35% KH; Số trẻ dưới 5 tuổi bị SDD thể thấp còi: chiếm 22,93% (giảm 0,88% so với năm 2022), đạt 100,87% KH.

- Duy trì hoạt động mô hình giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống năm 2023 tại 02 xã (Sàng Ma Sáo, Dền Thàng). Thực hiện đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại 16 xã. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai chiếm tỷ lệ 68%, đạt 98,6% KH. Sàng lọc trước sinh 09 tháng: 340/827 trường hợp đạt 41,1%/tổng số phụ nữ đẻ, đạt 108% KH tỉnh, huyện giao, bằng 275% so với CK. Sàng lọc sơ sinh 09 tháng: 610/831 đạt 73,4%, đạt 114,6% KH tỉnh, huyện giao.

- Quản lý, theo dõi sức khỏe người cao tuổi: Tổng số người cao tuổi: 6.327 người (trên 80 tuổi: 806 người); Số người có hồ sơ quản lý sức khỏe tại cộng đồng: 4.880 người; Số người được khám sức khỏe định kỳ trong 09 tháng: 53 người chiếm 0,8% tổng số người cao tuổi, đạt 1,36% KH.

- Công tác tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, từ đó nâng cao được nhận thức trong nhân dân. Trong 9 tháng đầu năm đã thực hiện kiểm tra 522 lượt cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống; số cơ sở đạt 498 lượt cơ sở đạt 95,3%, không đạt 24 cơ sở; thực hiện tiêu hủy 33 kg thực phẩm, và 130,9 lít thực phẩm (tổng giá trị: 3.381.000 đồng), xử phạt hành chính 06 cơ sở với tổng số tiền 12.600.000 đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2023, không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

- Triển khai tích cực và có hiệu quả chương trình cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone, tổng số hiện đang dùng thuốc: 154 bệnh nhân, đạt 91% KH tỉnh, huyện giao, bằng 97,5% so với CK; trong đó điều trị tại bệnh viện Đa khoa huyện: 44; cơ sở Mường Hum: 67; Trịnh Tường: 43.

- Công tác giám sát dịch bệnh được duy trì thường xuyên, chú trọng dịch bệnh lưu hành tại địa phương, cảnh báo nguy cơ các bệnh dịch theo mùa, bệnh dịch nguy hiểm. Trong 9 tháng đầu năm 2023 tình hình dịch bệnh lưu hành tại địa phương cơ bản ổn định: 89 ca thủy đậu, 105 ca cúm A, tất cả các ca bệnh đã được phát hiện sớm cách ly và điều trị kịp thời, không để lây lan ra cộng đồng, hiện tại không còn ca mắc mới. Dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Bát Xát có chiều hướng gia tăng trong tháng 4,5/2023, thực hiện duy trì các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, thực hiện tốt thông điệp “2K” của Bộ Y tế. Tích cực, chủ động trong giám sát, phát hiện, quản lý, điều trị bệnh nhân COVID-19.

#### **4. Giải quyết việc làm, đào tạo nghề, an sinh xã hội**

- Công tác chính sách người có công: Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ chính sách cho người có công, thân nhân người có công và quân nhân. Việc quản lý hồ sơ, theo dõi đối tượng được đảm bảo<sup>12</sup>. Trong 9 tháng đầu năm 2023 đã thành lập 06 đoàn của huyện đến thăm hỏi, tặng quà người có công nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão; Tổng số xuất quà: 349 suất quà, kinh phí 161,3 triệu đồng<sup>13</sup>. Nhân dịp kỷ niệm 77 năm ngày thành lập LLVT phòng Lao động – TBXH phối hợp cùng Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức thăm hỏi và tặng 15 suất quà cho 15 hộ gia đình chính sách tại các xã: Thị trấn, Quang Kim, Bản Qua, Bản Vược, với số tiền 37.500.000đ gồm (tỉnh 5 suất, huyện 10 suất).

- Công tác bảo trợ xã hội: Thực hiện chính sách bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, công tác quản lý hồ sơ, theo dõi đối tượng được đảm bảo. Số đối tượng đang quản lý tới thời điểm hiện tại là 2.835 đối tượng<sup>14</sup>. *Trợ cấp đột xuất*: Rà soát hộ thiếu lương thực trong dịp Tết nguyên đán: Theo kết quả rà soát có 07 xã có nhu cầu hỗ trợ gạo (Cốc Mỹ, A Lù, Nậm Chạc, Nậm Pung, Bản Xèo, Dền Thàng, Sàng Ma Sáo) với tổng số hộ 153 hộ, tổng số khẩu 587 khẩu, tổng số gạo 8.805 kg, Huyện đã cấp kinh phí mua gạo phát cho nhân dân.

- Công tác lao động việc làm: Tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm (*tuyên truyền tuyển dụng lao động tại công ty TNHH công nghiệp Brother Việt Nam-Hải Dương, Tuyên truyền gương công nhân điển hình đi làm tại tập đoàn than khoáng sản Việt Nam*); xây dựng kế hoạch tổ chức phiên giao dịch việc làm trên địa bàn các xã. Trong 9 tháng đầu năm 2023 tổ chức 16 phiên gia

<sup>12</sup> Số đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng 95 người (TB: 24; TBB: 02; BB: 09; Người nhiễm CDHH: 24; Con người nhiễm CDHH: 11.; Tuất CDHH, TB BB, tuất vợ (chồng) từ trần: 09; Tuất TNLS: 15; QN 142: 01)

<sup>13</sup> Trong đó: Quà Chủ tịch nước: 126 suất quà, kinh phí 37,8 triệu đồng; Quà Tỉnh : 69 suất quà, kinh phí 34,5 triệu đồng; Quà Huyện: 154 suất quà, kinh phí 89 triệu đồng.

<sup>14</sup> Người từ đủ 80 tuổi: 619 người; Người từ đủ 75-80 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 142 người; Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 1.471 người; Người khuyết tật: 398 người; Trẻ mồ côi: 21 người; Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo: 14; Người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo: 59; Hỗ trợ kinh phí chăm sóc hộ gia đình có người KT ĐBN: 111.

dịch việc làm, tư vấn hướng nghiệp nghề (tại 15 xã), với hơn 950 người tham gia; Số tờ rơi đã phát: 1000 tờ (*trong đó 400 tờ rơi được phát tại 02 lễ hội tại xã Sàng Ma Sáo và Phìn Ngan*). Phối hợp với trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Lào Cai, BCH quân sự huyện Bát Xát, Trung tâm GDNN và GDTX Bát Xát, các công ty doanh nghiệp tổ chức tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm cho 84 bộ đội xuất ngũ. Trong đó phối hợp với trường Cao đẳng Than Khoáng sản Việt Nam, UBND các xã, thị trấn mở 10 phiên giao dịch việc làm, tổng số lượt lao động tham gia tư vấn 339 người, lập danh sách được 48 lao động có nhu cầu đăng ký đi làm việc tại sân Golf Bát xát, tư vấn, hướng dẫn 01 trường hợp lao động tại xã Trịnh Tường làm hồ sơ đi xuất khẩu lao động. Trong 9 tháng đầu năm 2023 tạo việc làm tăng thêm 1.332/1.600 người, đạt 96,87% KH tỉnh giao, đạt 83,25% KH huyện giao, bằng 100,68% so với CK.

Công tác đào tạo nghề: Trong 9 tháng đầu năm 2023 toàn huyện đã tổ chức khai giảng 39 lớp đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn, thực hiện đào tạo nghề cho 1.359 học viên, đạt 102,18% kế hoạch năm. (*Các lớp do huyện mở: 37/38 lớp, đào tạo cho 1.295 học viên, trung tâm hỗ trợ nông dân tỉnh mở 2 lớp, đào tạo cho 64 học viên*).

- Công tác giảm nghèo: Tiếp tục triển khai chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021-2025, hướng dẫn thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo hỗ trợ PTSX cộng đồng thuộc Chương trình MTQG GNBV năm 2023. Chỉ đạo mỗi cán bộ, đảng viên phụ trách hộ nghèo thoát nghèo năm 2023; thành lập tổ thẩm định các dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (lĩnh vực phi nông nghiệp) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025; ban hành văn bản cung cấp dữ liệu xây dựng hệ thống dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo 9 tháng đầu năm 2023: Số hộ nghèo toàn huyện giảm: 905 hộ, số hộ nghèo còn lại: 5.641 hộ, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn lại: 31,61%, tỷ lệ giảm hộ nghèo đạt 5,5%, đạt 91,67% KH tỉnh giao, đạt 84,62% KH huyện giao, bằng 108,27% so với CK.

### **III. Quốc phòng, An ninh và đối ngoại**

#### **1. Quốc phòng**

Tiếp tục củng cố và giữ vững tình hình an ninh biên giới. Công tác quân sự địa phương thực hiện đảm bảo kế hoạch, chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, thông tin liên lạc trong suốt. Thực hiện tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ và tổ chức Lễ giao nhận quân bảo đảm trang nghiêm đúng quy định, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân năm 2023 (90 công dân). Triển khai huấn luyện dân quân tự vệ đảm bảo đúng kế hoạch phê duyệt, chất lượng tốt, an toàn tuyệt đối. Tổ chức mở lớp tập huấn, huấn luyện, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Chỉ đạo tổ chức diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng thủ, diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Kiện toàn Hội đồng Giáo dục Quốc phòng và an ninh các cấp, bảo đảm đủ số lượng, đúng thành phần, duy trì hoạt động hiệu quả. Chủ động rà soát, xây

dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **2. An ninh, trật tự an toàn xã hội**

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tội phạm, giữ gìn ANTT trên địa bàn huyện. Chủ động công tác nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả âm mưu chiến lược của các thế lực thù địch, phản động; không để bị động, bất ngờ, phát sinh phức tạp về ANTT, không để hình thành các hoạt động khủng bố, phá hoại, gây rối an ninh trật tự.

- An toàn giao thông: xây dựng kế hoạch đảm bảo ATGT năm 2023 với chủ đề: “Thượng tôn pháp luật để xây dựng văn hoá giao thông an toàn”. Phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn giao thông.

Về trật tự ATGT: Lũy kế (từ ngày 16/12/2022 đến ngày 25/8/2023), trên địa bàn huyện Bát Xát không xảy ra trường hợp tai nạn giao thông. Các lực lượng chức năng đã xử lý vi phạm TTATGT, lũy kế từ đầu năm là 841 trường hợp, tổng số tiền xử phạt lũy kế từ đầu năm: 1.670.275.000 đồng.

## **3. Hoạt động đối ngoại**

Thực hiện tốt công tác đối ngoại tuân thủ đúng quy định, hoạt động đúng nội dung đã đăng ký. Công tác quản lý nhà nước về biên giới, cửa khẩu được thực hiện tốt theo quy định của 03 văn kiện pháp lý về biên giới Việt - Trung và các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Tổ chức hội đàm triển khai đầy đủ các nội dung biên bản ký kết giao ban theo đúng quy định giữa huyện Bát Xát phối hợp với các huyện Nậm Nhùn, Mường Tè, Sìn Hồ, Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) và huyện Kim Bình (tỉnh Vân Nam, Trung Quốc).

## **IV. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NỘI VỤ, DÂN TỘC, TƯ PHÁP, THANH TRA**

### **1. Cải cách hành chính**

Ban hành kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Bát Xát năm 2023; kế hoạch Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính và các quy định tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính huyện Bát Xát năm 2023; Quyết định Về việc kiện toàn Đoàn kiểm tra đột xuất tình hình thực hiện Chỉ thị số 06/UBND ngày 06/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2023.

Tổ chức kiểm tra đột xuất tình hình thực hiện Chỉ thị số 06/UBND ngày 06/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2023 đối với 46 cơ quan, đơn vị. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai kiểm tra 08 xã trên địa bàn huyện về hoạt động áp

dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

Tỷ lệ thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn huyện : 100%. Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến toàn huyện (trên tổng số hồ sơ phát sinh của các dịch vụ công trực tuyến) : 90,85%, đạt 113,56% KH, bằng 100,77% so với CK.

## **2. Công tác nội vụ**

- Về công tác tổ chức bộ máy chính quyền, công tác cán bộ, công chức, viên chức:

Hiện nay UBND huyện Bát Xát có tổng số 12 cơ quan chuyên môn, 62 đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm: Trung tâm Văn hóa, thể thao - Truyền thông, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-GDTX và 57 trường Mầm non, Tiểu học và THCS).

Ban hành Kế hoạch sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước (khối chính quyền), giai đoạn 2022-2026. Thông báo nhu cầu tuyển dụng công chức huyện Bát Xát năm 2023. Báo cáo tổng kết thí điểm công chức Địa chính cấp xã thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện. Báo cáo kết quả rà soát tổ chức bộ máy, tài sản, tài chính của các tổ chức hội đặc thù trên địa bàn huyện.

Việc kiện toàn và thành lập mới các ban chỉ đạo, tổ công tác đã được thực hiện thường xuyên theo đúng quy định. Trong 9 tháng đầu năm 2023 đã thành lập và kiện toàn: 159 Ban chỉ đạo, tổ công tác. Công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thực hiện chế độ chính sách được thực hiện đúng quy định<sup>15</sup>. Thực hiện bảo đảm chế độ tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định<sup>16</sup>.

- Về xây dựng chính quyền: Ban hành Quyết định đánh giá, xếp loại đối chính quyền cơ sở xã, thị trấn và xếp loại đối với chủ tịch UBND xã, thị trấn năm 2022; Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch UBND xã đối với 02 người (Quang Kim, A Lù) Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm

<sup>15</sup> Bổ nhiệm 06 công chức lãnh đạo, quản lý; Bổ nhiệm lại 14 viên chức quản lý; Tuyển dụng 29 công chức, viên chức; Điều động bổ nhiệm 39 viên chức; Miễn nhiệm 02 CBQL trường học; Điều động 79 công chức, viên chức; Tiếp nhận vào làm công chức với 04 viên chức các đơn vị sự nghiệp và công chức cấp xã; Tiếp nhận và điều động 01 viên chức thuộc sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, đến nhận công tác tại sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện.

<sup>16</sup> Quyết định nâng lương thường xuyên cho 256 trường hợp; Phụ cấp thâm niên vượt khung 16 trường hợp; Phụ cấp thâm niên nhà giáo 1.211 trường hợp; Phụ cấp thâm niên ngành Thanh tra 01 trường hợp; trả lời 01 đề nghị liên quan đến việc giải quyết chế độ ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại đối với viên chức trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện. Hợp đồng 03 trường hợp làm giáo viên; 15 nhân viên các đơn vị trường học thuộc huyện. Giải quyết nghỉ hưu để hưởng chế độ BHXH đối với 01 viên chức thuộc sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện. Giải quyết thôi việc đối với 30 viên chức thuộc sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện theo nguyện vọng cá nhân. Quyết định xếp lương cho 21 cán bộ xã sau bầu. Quyết định điều động trong huyện 25 cán bộ, công chức cấp xã. Điều động ra ngoài huyện 01 PCT UBND thị trấn Bát Xát. Quyết định về việc xếp phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã cho 09 trường hợp. Tiếp nhận hồ sơ, thực hiện quy trình giải quyết chế độ chính sách nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP về tinh giản biên chế đợt I/2024; Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển ngạch, nâng ngạch đối với cán bộ, công chức đợt II năm 2023; tiếp nhận hồ sơ chế độ chính sách theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ; Tiếp nhận 04 hồ sơ về việc giải quyết chế độ chính sách cho Công an viên theo Nghị định 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ.

chức vụ PCT UBND xã 02 người (Cốc Mỹ, Y Tý); Quyết định phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND xã đối với 07 người (Quang Kim, Bản Vược, Pa Cheo, Trung Lèng Hồ, Sàng Ma Sáo, A Lù, Y Tý); phê chuẩn kết quả bầu PCT UBND xã đối với 03 người (Cốc Mỹ, A Lù, Y Tý).

Thực hiện quy trình tuyển dụng đặc biệt vào công chức cấp xã đối với 02 cá nhân nguyên là Bí thư đoàn thị trấn Bát Xát và xã Trung Lèng Hồ vào làm việc tại UBND xã Trung Lèng Hồ đảm nhận chức danh VP-TK và TP-HT xã. Quyết định tuyển dụng 03 đội viên Đề án 500 xã Phìn Ngan, Trịnh Tường, Nậm Chạc vào làm công chức cấp xã.

Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác Dân vận chính quyền năm 2023; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và ở cơ sở năm 2023.

Triển khai đến UBND các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn văn bản về thực hiện đánh giá CBCC cấp xã theo tuần, tháng và thực hiện xếp loại hàng quý năm 2023.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Đảm bảo kịp thời theo hướng chuẩn hóa cán bộ theo vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo.

- Công tác thi đua, khen thưởng:

+ Công tác thi đua: Triển khai đầy đủ các phong trào thi đua trên địa bàn huyện theo quy định. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các phong trào thi đua năm 2023: "Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai" trên địa bàn huyện; "Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số"; "Xây dựng mô hình dân vận khéo trên địa bàn huyện Bát Xát"; "Thanh niên làm chủ đất nước" năm 2023; phong trào "Toàn dân tham gia xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh vững chắc" năm 2023; phong trào "Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia" năm 2023; Phong trào thi đua "Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa".. Kế hoạch Kế hoạch Phát động đợt thi đua chào mừng kỷ niệm 65 năm Ngày Bác Hồ thăm Lào Cai (23/9/1958 – 23/9/2023). Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng không gian phát triển lĩnh vực kinh tế trọng tâm huyện Bát Xát đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

Triển khai tới các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn đăng ký sáng kiến, thi đua và xây dựng điển hình tiên tiến năm 2023. Đăng ký với UBND tỉnh các nội dung thi đua, chỉ tiêu thi đua năm 2023.

+ Công tác khen thưởng: Trong 9 tháng đầu năm 2023, huyện Bát Xát được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 02 cá nhân; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 04 tập thể, Tập thể lao động xuất sắc cho 05 tập thể, Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai" cho 19 cá nhân, Bằng khen cho 06 tập thể và 26 cá nhân trong các phong trào thi đua



Chủ tịch UBND huyện tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cho 87 tập thể, Chiến sỹ thi đua cơ sở cho 199 cá nhân, Lao động tiên tiến cho 1.568 cá nhân Giấy khen cho 163 tập thể và 672 cá nhân. Trong đó khen thưởng đột xuất cho 04 tập thể và 08 cá nhân.

### **3. Công tác dân tộc, tôn giáo**

- Công tác dân tộc:

+ Ban hành kế hoạch hoạt động của người có uy tín năm 2023. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức tặng quà Tết cho 158 người có uy tín trên địa bàn huyện; định mức 500.000 đồng/người bằng tiền mặt; kinh phí 79 triệu đồng. Tổ chức cho 158 Người uy tín đi tham học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới; mô hình rau, mô hình quế tại huyện Bảo Thắng; Thăm và làm việc tại Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai. Hướng dẫn, rà soát, lựa chọn 21 người uy tín đủ tiêu chuẩn được hỗ trợ điện thoại thông minh do Quỹ Thiện tâm (Tập đoàn Vingroup) tài trợ cho người uy tín trong đồng bào DTTS. Xây dựng văn bản định hướng cho người uy tín về công tác tuyên truyền; Người uy tín đã tích cực phối hợp với chính quyền trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu dân cư, tuyên truyền vận động đồng bào chấp hành pháp luật, không di cư tự do, giúp người di cư tự do quay trở về địa phương; ngăn ngừa kẻ xấu lợi dụng truyền truyền chống phá khối đại đoàn kết các dân tộc...

Lựa chọn 02 cá nhân người uy tín tiêu biểu dự Hội nghị biểu dương người có uy tín tiêu biểu, giai đoạn 2021-2023 tại Trung ương. Đề nghị 02 cá nhân người uy tín tiêu biểu xuất sắc đề nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm tặng bằng khen. Cử 36 cá nhân người uy tín tiêu biểu dự Hội nghị biểu dương người có uy tín tiêu biểu, giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh do Ban Dân tộc chủ trì; 03 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen. Lựa chọn 37 đại biểu là thầy mo, thầy cúng, trưởng thôn, trưởng ban CTMT là người Giấy tham dự Hội nghị tại tỉnh Lào Cai.

Tổ chức 03 Hội nghị tập huấn kỹ năng tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý vận động đồng bào các xã, cùng đồng bào DTTS cụm xã: Trịnh Tường, Y Tý, Mường Hum với hơn 500 đại biểu là Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, người có uy tín, người dân dự hội nghị. Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn cho người có uy tín trong đồng bào DTTS tại trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Bát Xát cho 69 đại biểu là người có uy tín tham dự.

+ Tổ chức tuyên truyền về phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép các buổi họp thôn, tuyên vận tại các xã được 36 buổi với trên 1.508 người tham gia. Duy trì 36 mô hình về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Tuy nhiên, qua nắm bắt thông tin từ các xã đến nay trên địa huyện có 19 trường hợp có ý định chung sống với nhau như vợ chồng.

+ Tiếp tục thực hiện cấp các loại ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền, vùng đặc biệt khó khăn đến các đối tượng thụ hưởng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục tuyên truyền quy định của pháp luật liên quan đến bình đẳng giới (Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hôn

nhân & Gia đình... và các Nghị định, văn bản quy phạm pháp luật liên quan) nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho đồng bào DTTS.

- Công tác tôn giáo: Quản lý tốt các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của công dân.

Xây dựng kế hoạch quản lý Nhà nước về Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2023; Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn quản lý hoạt động tôn giáo trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 và Tổng hợp kết quả báo cáo kết quả Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 theo đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2023; Tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; Tăng cường công tác đối với tổ chức “Bà Cô Dợ”; Tăng cường thực hiện công tác quản lý đối với đạo Tin lành liên quan đến người Mông; chỉ đạo quản lý hoạt động của tổ chức “Năng lượng gốc Trống Đờng Việt Nam”. Thông báo danh sách chức sắc, nhà tu hành hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện;

Phân công cán bộ, công chức đi công tác nắm tình hình tôn giáo trước và trong dịp lễ Giáng sinh tại các xã: A Mú Sung, Cốc Mỹ, Sàng Ma Sáo, Pa Cheo, Trung Lèng Hồ, Nậm Chạc; Trong dịp lễ Phục sinh năm 2023 tại các xã: Cốc Mỹ, Nậm Chạc, Trung Lèng Hồ, Dền Thàng, Sàng Ma Sáo, Dền Sáng; Báo cáo rà soát thống kê các cơ sở tôn giáo, công trình tôn giáo trên địa bàn huyện Bát Xát.

#### **4. Công tác tư pháp**

- Công tác tuyên truyền PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật:

+ Ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Bát Xát năm 2023; Quyết định công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; báo cáo đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật đợt I và đợt II năm 2023 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Bát Xát. Phối hợp với sở Tư pháp mở 02 hội nghị tại huyện về công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về hòa giải cơ sở và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chủ chốt được giao theo dõi, tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

Thực hiện tuyên truyền, lấy ý kiến nhân dân dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi); tuyên truyền Luật Phòng, chống rửa tiền; Luật Thanh tra, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được Quốc hội khoá XV, kỳ họp thứ 4 thông qua; Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi) được Quốc hội khoá XV, kỳ họp bất thường lần thứ 2 thông qua; các văn bản quy phạm pháp luật khác của Trung ương và địa phương ban hành...Kết quả công tác tuyên truyền: Tuyên truyền thông qua các cuộc họp cơ quan, đơn vị, thôn bản, tổ dân phố: Tổng số toàn huyện đã tổ chức tuyên truyền được 764 buổi cho 52.747 người nghe. Tuyên truyền qua hệ thống loa

truyền thanh xã, thị trấn được 443,5 giờ cho hàng trăm nghìn lượt người nghe. Tuyên truyền qua băng rôn, khẩu hiệu với 392 băng rôn, khẩu hiệu.

+ Duy trì tủ sách pháp luật tại UBND các xã, thị trấn: Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn huyện năm 2023. Tổng số trợ giúp pháp lý và tư vấn pháp luật được 119 yêu cầu của các đối tượng, trong đó: lĩnh vực dân sự 21; lĩnh vực hôn nhân gia đình 50, đất đai: 39, chế độ chính sách: 7, Khác: 2.

- Công tác hòa giải: Tổng số tổ hoà giải trên địa bàn huyện 176 tổ, số hoà giải viên 835 người trong đó nam 650 người, nữ 185 người. Kết quả công tác hoà giải 9 tháng đầu năm 2023: Tổng số vụ hoà giải là 99 vụ ( dân sự: 13; hôn nhân gia đình: 08 vụ; đất đai 73 vụ; khác 5): hoà giải thành 83 vụ; hoà giải không thành 16 vụ.

- Công tác chứng thực: Cấp huyện: Thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính: 77 bản. Cấp xã: Tổng số chứng thực: 24.029 việc (Trong đó: Thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính: 22.433 bản; Chứng thực Hợp đồng giao dịch: 400 việc; Chứng thực chữ ký trong các văn bản, giấy tờ: 1.196 việc); Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: 1.631 hồ sơ. Phí thu được là 94.810.808 đồng.

- Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi Kết quả thực hiện đăng ký, quản lý hộ tịch cấp huyện: 169 trường hợp trong đó: Cải chính hộ tịch: 140 trường hợp; Thay đổi hộ tịch 05 trường hợp; Bổ sung hộ tịch 4 trường hợp; Xác định lại dân tộc: 11 trường hợp; Đăng ký kết hôn 3 trường hợp; Đăng ký khai sinh 02 trường hợp; Cấp bản sao khai sinh 02 trường hợp; Đăng ký nhận cha, mẹ, con 02 trường hợp. Kết quả thực hiện đăng ký, quản lý hộ tịch cấp xã: Đăng ký khai sinh: 1.493 trường hợp, Đăng ký kết hôn: 433 cặp, Đăng ký khai tử: 300 trường hợp, Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 136 trường hợp, Đăng ký con nuôi: 05 trường hợp, Nhận cha, mẹ, con 03 trường hợp, Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 553 trường hợp. Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 2.508 trường hợp.

## **5. Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, phòng chống tham nhũng**

- Công tác thanh tra: Năm 2023, UBND huyện Bát Xát phê duyệt kế hoạch thực hiện 03 cuộc thanh tra. Tổng số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ báo cáo: 02 cuộc; Triển khai trong kỳ 02 cuộc, kỳ trước chuyển sang 0 cuộc. Thanh tra theo kế hoạch công tác quản lý trật tự xây dựng tại xã Y Tý, A Lù, công tác quản lý quỹ đất công và trật tự xây dựng tại xã Trịnh Tường; Thanh tra trách nhiệm trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và công tác phòng chống tham nhũng; thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý tài chính ngân sách, quản lý đầu tư xây dựng, các nguồn vốn khác từ năm 2021 - 2022 đối với UBND các xã Nậm Pung, Trung Lèng Hồ, Dền Thàng. Hiện 01 cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra và 01 cuộc đang xây dựng báo cáo kết quả thanh tra. Đang chuẩn bị các thủ tục tiến hành các cuộc thanh tra theo kế hoạch.

- Công tác tiếp công dân: Trong 9 tháng đầu năm 2023, toàn huyện tiếp 360 lượt công dân, 391 người, 299 vụ việc (trong đó: Tiếp thường xuyên: 248 lượt, 296 người, 249 vụ việc; Tiếp định kỳ: 97 lượt, 41 người, 34 vụ việc; Tiếp đột xuất: 15 lượt, 54 người, 16 vụ việc), cụ thể: Cấp huyện: Tiếp 92 lượt, 151 người, 80 vụ việc (trong đó: Tiếp thường xuyên: 68 lượt, 99 người, 69 vụ việc; Tiếp định kỳ: 17 lượt, 06 người, 03 vụ việc; Tiếp đột xuất: 07 lượt, 46 người, 08 vụ việc. Cấp xã: Tiếp 268 lượt, 240 người, 219 vụ việc (trong đó: Tiếp thường xuyên: 180 lượt, 197 người, 180 vụ việc; Tiếp định kỳ: 80 lượt, 35 người, 31 vụ việc; Tiếp đột xuất: 08 lượt, 08 người, 08 vụ việc).

- Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo: Trong 9 tháng đầu năm 2023, toàn huyện tiếp nhận: 331 đơn (trong đó: cấp huyện: 137 đơn; cấp xã 194 đơn), cụ thể: Đơn thuộc thẩm quyền: 330 đơn; Đơn không thuộc thẩm quyền: 01 đơn; Đơn khiếu nại: 03 đơn; Đơn tố cáo: 06 đơn; Đơn kiến nghị: 322 đơn. Kết quả giải quyết khiếu nại: 01 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đã hướng dẫn công dân chuyển đơn đến cấp có thẩm quyền giải quyết (UBND tỉnh đã có văn bản trả lời công dân); 01 đơn đã giải quyết xong; 01 đơn qua phổ biến, giải thích công dân đã rút đơn. Kết quả giải quyết tố cáo: 06 đơn, trong đó: 01 đơn tố cáo: Qua xác minh thông tin ban đầu, tố cáo không có căn cứ, đã làm văn bản trả lời công dân; 01 đơn tố cáo: Trong quá trình xác minh thông tin ban đầu, người tố cáo rút đơn tố cáo; 01 đơn tố cáo liên quan đến Văn phòng đăng ký đất đai huyện, UBND huyện đã chuyển đơn đến Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét; 01 đơn tố cáo không có căn cứ, UBND huyện đã trả lời bằng văn bản; 01 đơn tố cáo tại Trường Tiểu học Phìn Ngan, qua xác minh không xác định được người tố cáo, nội dung tố cáo không có căn cứ; 01 đơn tố cáo trong quá trình xác minh thông tin ban đầu. Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh: 321 đơn, đã giao cơ quan chuyên môn tham mưu xử lý, giải quyết: 320 đơn, có 262 đơn đã giải quyết, đang giải quyết 59 đơn.

- Công tác phòng, chống tham nhũng: UBND huyện Bát Xát đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 09/01/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã thị trấn làm tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, tiếp xúc đối thoại trực tiếp với nhân dân và chấp hành chế độ công vụ, đạo đức nghề nghiệp...

Chỉ đạo việc công khai minh bạch tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị các lĩnh vực chủ yếu như: Quản lý và sử dụng đất; Tài chính và ngân sách nhà nước; Hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm toán nhà nước; Mua sắm công và xây dựng cơ bản; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Về lĩnh vực giáo dục; Lĩnh vực tư pháp; Công tác tổ chức - cán bộ; Hoạt động giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị và báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng theo quy định.

Chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tổng số cơ quan, đơn vị đã tổ chức, thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, kê khai hàng năm, năm 2022 là 95/95, đạt 100%;

Số người phải thực hiện kê khai là 152; Số người đã kê khai là 152; Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết: 48; Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 104 bản. Các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 nộp về Thanh tra tỉnh theo đúng quy định.

## **V. Đánh giá chung**

### **1. Ưu điểm**

Huyện Bát Xát luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; cùng với sự đoàn kết, năng động trong chỉ đạo điều hành của Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Bát Xát đã giúp tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2023 của huyện nhìn chung được duy trì ổn định và đạt được những kết quả khả quan:

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì và ổn định, tổng sản lượng lương thực đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

- Công tác xây dựng, bảo trì các công trình đường giao thông, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, công tác quy hoạch và công bố quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ và thực hiện theo đúng quy định; kịp thời nắm bắt tình hình triển khai, thực hiện đối với các dự án công nghiệp, thương mại trên địa bàn, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống được cung ứng đầy đủ, thị trường hàng hóa được kiểm soát, bình ổn giá cả.

- Mạng lưới trường, lớp học được rà soát, quy hoạch lại đảm bảo lộ trình với những hiệu quả rõ rệt; giảm số lớp và đưa học sinh ở điểm trường lẻ về trường chính, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh và nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho huyện. Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được nâng cao cả ở vùng thấp và vùng cao.

- Công tác quản lý nhà về lĩnh vực văn hóa, du lịch được tăng cường; tập trung thực hiện tốt công tác quảng bá và thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Hình ảnh du lịch Bát Xát đã xuất hiện trên những kênh truyền thông lớn: VTV1, Dantri.com, Vnexpress,... Các sản phẩm du lịch Bát Xát từng bước được xây dựng, thu hút đông đảo du khách đến tham quan, trải nghiệm.

- Công tác an sinh xã hội, y tế, an ninh, quốc phòng được đảm bảo.

### **3. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

- Công tác quản lý quy hoạch, quản lý các công trình xây dựng tại các xã, thị trấn còn nhiều tồn tại, khó khăn trong đó có nguyên nhân do cán bộ quản lý cơ sở chưa tham mưu tốt, chính quyền cơ sở chưa quyết liệt xử lý nên dễ xảy ra sai phạm.

- Tiến độ giải ngân một số dự án thuộc Chương trình MTQG còn chậm, đặc biệt là vốn sự nghiệp, chủ yếu do nhiều văn bản hướng dẫn còn chưa kịp thời, còn chung chung, nhiều nội dung chưa có cơ sở thực hiện, dẫn đến khó khăn trong thực hiện tại địa phương.

- Nhiều dự án công nghiệp, thương mại triển khai còn chậm tiến độ, chủ yếu liên quan đến công tác thu hồi, GPMB như: Dự án CCN Bát Xát, Trạm biến áp 220kV; dự án nhà máy sản xuất dây điện và cáp điện công nghệ cao...

- Theo Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 6/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, trên địa bàn huyện Bát Xát có nhiều dự án, quy hoạch nằm trong vùng dự trữ khoáng sản quốc gia. Theo quy định tại Điều 8 Nghị định 51/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về việc quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia thì các dự án sử dụng đất lâu dài không thực hiện được. Do đó trong thời gian vừa qua đã ảnh hưởng đến việc thu ngân sách từ các dự án đầu giá đất ở.

- Thời tiết khắc nghiệt, ảnh hưởng hạn hán trên diện rộng ảnh hưởng thời vụ gieo cấy lúa mùa, phát triển của cây ngô, ảnh hưởng tới các công trình thủy lợi không đủ nước phục vụ tưới tiêu để đảm bảo đúng khung thời vụ.

- Chất lượng hệ thống giao thông trên toàn huyện còn gặp nhiều khó khăn, xuống cấp nhiều, ảnh hưởng nhiều đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện đặc biệt đối với các xã vùng cao; đồng thời cũng tác động không nhỏ đến khả năng thu hút khách đến các điểm du lịch trên địa bàn huyện. Các hạ tầng cho du lịch đặc biệt là các công trình công cộng như bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, điểm ngắm cảnh, điểm check in,... chưa được đầu tư. Nhu cầu vốn và huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch còn khó khăn, chưa tương xứng với tiềm năng của du lịch của huyện.

*(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)*

## **B. ƯỚC TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CẢ NĂM 2023**

Ước đến hết năm 2023: UBND huyện Bát Xát phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Kinh tế - xã hội được giao.

- Dự kiến đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch là 54/55 chỉ tiêu tình giao. Trong đó một số chỉ tiêu đạt tỷ lệ hoàn thành cao như: Diện tích trồng mới rừng sản xuất, giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm, số lao động có việc làm tăng thêm, tỷ lệ sàng lọc trước sinh, tỷ lệ sàng lọc sơ sinh.

- Dự kiến chỉ tiêu không đạt là 01/55 chỉ tiêu, đó là chỉ tiêu: Xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Ước hết năm 2023 Xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế đạt : 16/21 xã, đạt 76,2% KH.

*Lý do:* Theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế, trong năm 2023 số trạm y tế xã duy trì 21/21 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã (*Theo bộ tiêu chí cũ*). Tuy nhiên, theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 và Quyết định số 1453/QĐ-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ Y tế; năm 2023 huyện Bát Xát chỉ phấn đấu ước thực hiện được 16/21 xã về đích bộ tiêu chuẩn Quốc gia (*Theo bộ tiêu chí mới*). Nguyên nhân do:

+ (1) Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030, mới ban hành trong tháng 03/2023 nên công tác chỉ đạo thực hiện tại một số địa phương

còn hạn chế, hầu hết các địa phương vẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí theo bộ tiêu chí cũ;

+ (2) một số chỉ tiêu, tiêu chí theo quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 đòi hỏi cao hơn giai đoạn trước cho nên cần phải có thời gian, nguồn lực, kinh phí để thực hiện việc sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, trang sắm thêm trang thiết bị, vật tư y tế, con người (Bác sĩ làm việc thường xuyên tại trạm y tế xã) theo chuẩn vị trí việc làm.

+ (3) Một số phần mềm chưa được triển khai trên địa bàn: Phần mềm quản lý bệnh không lây nhiễm, phần mềm khám chữa bệnh từ xa.

## **C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

### **I. Phát triển kinh tế**

#### **1. Sản xuất nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn**

- Tập trung chăm sóc, thu hoạch lúa mùa, hướng dẫn các biện pháp trồng, chăm sóc các cây trồng vụ hè thu, vụ đông đảm bảo kỹ thuật. Xây dựng kế hoạch triển khai vụ đông xuân năm 2023 – 2024.

- Chỉ đạo nhân dân tập trung chăm sóc cây chè, cây ăn quả theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Tiếp tục chăm sóc, theo dõi các mô hình đang triển khai, tổ chức đánh giá hiệu quả các mô hình. Tiếp tục rà soát các mặt hàng đến thời kỳ thu hoạch, có kế hoạch tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm để nông sản của người dân không bị tồn đọng.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổ chức phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Tổ chức tiêm phòng kỳ II/2023 và tổ chức tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng đợt II/2023. Xây dựng kế hoạch duy trì cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn huyện Bát Xát. Hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp xử lý ao nuôi trồng thủy sản đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh. Tổ chức các biện pháp phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia trồng rừng xã hội hóa đảm bảo hoàn thành kế hoạch giao trong năm. Tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng. Làm tốt công tác phòng chống cháy rừng, bảo vệ rừng trong mùa khô hanh.

- Hướng dẫn các chủ thể hoàn thiện hồ sơ dự thi đánh giá sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

- Tiếp tục sửa chữa, nạo vét các tuyến kênh mương, khơi thông dòng chảy để phục vụ tưới tiêu cho sản xuất. Tổ chức quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình cấp nước sinh hoạt, thủy lợi đã được đầu tư, đảm bảo sử dụng có hiệu quả.

- Tổ chức trực PCTT 24/24 giờ trong những ngày mưa bão. Kịp thời thông tin đến chính quyền địa phương các bản tin cảnh báo thiên tai để có biện pháp ứng phó kịp thời. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các hộ có nguy cơ sạt lở di chuyển ra khỏi vùng nguy hiểm đến nơi an toàn.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới năm 2023.

## **2. Xây dựng cơ bản, chương trình Mục tiêu Quốc gia, quy hoạch đô thị, tài nguyên và môi trường**

- *Đối với kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023*: Các đơn vị chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành giải ngân số vốn kéo dài sang năm 2023.

- *Đối với kế hoạch vốn năm 2023*: Các đơn vị chủ đầu tư đẩy nhanh việc đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo tiến độ thi công công trình; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với kho bạc nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào những tháng cuối năm.

- Tăng cường thực hiện nhanh và hiệu quả công tác đền bù GPMB, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đầu tư xây dựng công trình cũng như thu hút vốn đầu tư. Bên cạnh đó cần chú ý đến các vướng mắc trong đền bù GPMB cũng như việc tháo gỡ trong quá trình thực hiện, hạn chế đến mức thấp nhất các khiếu nại, khiếu kiện có liên quan. Phòng TN&MT huyện quan tâm tập trung thẩm định hồ sơ kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các phương án GPMB phối hợp với các chủ đầu tư để có thể tháo gỡ khó khăn trong công tác thực hiện đền bù GPMB các công trình.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất thuộc các dự án đăng ký kế hoạch đấu giá trong năm 2023, nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách; thực hiện có hiệu quả các dự án khai thác quỹ đất ở các xã để tạo nguồn vốn cho đầu tư xây dựng công trình mang tính cấp thiết, đẩy mạnh công tác thu ngân sách, phân đấu thu vượt kế hoạch được giao nhằm có nguồn thu để chi cho lĩnh vực đầu tư XDCB, thanh toán nợ công; bên cạnh đó thực hiện tiết kiệm chi ngân sách địa phương và vận động các nguồn xã hội hóa ... đầu tư cho các công trình phúc lợi của địa phương.

- Tiếp tục Triển khai công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng các công trình cầu, đường liên xã, liên thôn trên địa bàn.

- Tiếp tục đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ các đồ án quy hoạch đang triển khai trên địa bàn huyện Bát Xát. Phòng tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất huyện Bát Xát đẩy nhanh tiến độ đo đạc rải để có số liệu ghép vào bản đồ quy hoạch. Tập trung nguồn lực để hoàn thiện các đồ án quy hoạch chi tiết tại Y Tý, quy hoạch chi tiết trung tâm xã và tại các khu vực triển khai dự án tạo quỹ đất. Với các điểm dân cư nông thôn: Sẽ ưu tiên lập trước các điểm quy hoạch phục vụ công tác di chuyển, sắp xếp dân cư phòng tránh thiên tai bão lũ.

- Chỉ đạo Đội quản lý trật tự xây dựng phối hợp với UBND xã Y Tý, A Lù xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm về đất đai, xây dựng trên địa bàn 2 xã A Lù, Y Tý.

- Triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xử lý các trường hợp làm nhà trên đất nông nghiệp theo chỉ tiêu kế hoạch giao. Hướng dẫn các hộ gia đình cá nhân thực hiện lập hồ sơ đo đạc, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy



định, thực hiện giao đất cho các hộ gia đình thuộc diện giao đất thu tiền sử dụng đất, tái định cư theo quy định. Tiếp tục phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện trong công tác đính chính, gia hạn và rà soát hồ sơ địa chính, cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai thực hiện công tác bàn giao hồ sơ, tài liệu.

Tăng cường công tác kiểm tra tình hình hoạt động khai thác khoáng sản của các đơn vị trên địa bàn huyện, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm. Tiếp tục phối hợp với các Sở ngành tháo gỡ những khó khăn đối với lĩnh vực khoáng sản như: Tận thu khoáng sản phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo Nghị định số 51/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia.

Tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện.

### **3. Sản xuất công nghiệp - TTCN, thương mại, tài chính, tín dụng**

- Tiếp tục quan tâm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị nắm bắt tình hình triển khai các dự án Công nghiệp, thương mại trên địa bàn. Phối hợp với các sở ngành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đang triển khai.

- Tiếp tục thu hút, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, lập dự án đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn, tập trung thu hút các dự án trong khu kinh tế Kim Thành – Bản Vược.

- Khuyến khích, hỗ trợ các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp nông thôn tham gia đầu tư phát triển theo chính sách khuyến công địa phương; chính sách xúc tiến thương mại...

- Tiếp tục hướng dẫn các cơ sở đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm và đăng ký đề tài ứng dụng KH-CN năm 2023.

- Tăng cường công tác đảm bảo ATTP đặc biệt vào dịp Tết Trung thu và dịp cuối năm 2023.

- Thực hiện thảo luận Kế hoạch 2024 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tỉnh Lào Cai; xây dựng Kế hoạch kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

- Hoàn thiện Kế hoạch kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, đảm bảo đúng thời gian.

## **II. Văn hóa - xã hội**

### **1. Giáo dục**

- Tiếp tục duy trì các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các lớp XMC (13 lớp, 236 học viên), tổng kết công tác PCGD năm 2023. Duy trì và hoạt động hiệu quả ở 21/21 Trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn. Phấn đấu trẻ 5 tuổi huy động ra lớp đạt 99,9%; phấn đấu 67,5% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục phổ thông và tương đương.

- Phân đầu hoàn thành xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tại 02 trường ; Nâng tỉ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 47/61 trường, đạt 77 %.

- Các trường học tích cực đổi mới phương pháp dạy học, dạy học phù hợp với đối tượng học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông; đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp tạo hứng thú học tập cho học sinh. Chỉ đạo bồi dưỡng học sinh tham gia các Hội thi (viết chữ đẹp, trạng nguyên tiếng Việt, HSG các cấp ...).

Xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025. Tiếp tục rà soát, sắp xếp trường, lớp đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Bát Xát, giai đoạn 2022-2030. Hoàn thiện thống kê và dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành đầu năm học 2023-2024.

## **2. Văn hóa – Thông tin, Du lịch**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước và địa phương. Tăng cường hệ thống tuyên truyền trực quan, trong đó triển khai lắp đặt mới, sửa chữa hệ thống pano lớn tại trung tâm các xã, pano nhỏ ở thôn, tổ, khu dân cư, tập trung truyền truyền xây dựng nông thôn mới, cải tạo tập tục lạc hậu, phòng chống tảo hôn, vận động người dân tích cực tham gia bảo hiểm y tế...

- Đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ. Cùng cố hoạt động của các đội văn nghệ quần chúng tại cơ sở; duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của đội văn nghệ tại các điểm du lịch và tại các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch, trọng tâm là đội văn nghệ tại các xã Y Tý, A Lù, Mường Hum, Sàng Ma Sáo, A Mú Sung, Dền Sáng, Trịnh Tường và các đội văn nghệ thôn bản tại các xã, thị trấn.

- Triển khai mở 01 lớp truyền dạy đan lát thủ công truyền thống dân tộc Hà Nhì, 01 lớp truyền dạy tập quán xã hội tín ngưỡng dân tộc Hà Nhì. Lập 04 hồ sơ đề nghị Hội văn nghệ dân gian công nhận trong lĩnh vực bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh công nhận di tích lịch sử văn hoá đường đá cổ Pavie.

- Triển khai chỉ đạo tổ chức Giải bóng đá nam thanh niên năm 2023.

- Quản lý và khai thác có hiệu quả các điểm du lịch đã được công nhận; Đầu tư hạ tầng và hoàn thiện hồ sơ công nhận điểm du lịch: Cột cờ Lũng Pô, đỉnh Lão Thần, đỉnh Ky Quan San. Tiếp tục khảo sát các tài nguyên du lịch mới trên địa bàn huyện: Tuyến Putaleng (xã Trung Lèng Hồ); Tuyến rừng chè cổ thụ (xã Dền Thàng)... Tiếp tục đề xuất và triển khai Dự án quản lý và khai thác điểm đến trình Dự án GREAT hỗ trợ (giai đoạn II).

- Triển khai nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực trên địa bàn huyện Bát Xát. Tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Đài truyền tại một số xã, cụm loa thôn, xoá bỏ vùng lõm sóng; phát huy vai trò, trách nhiệm của ban biên tập đài Truyền thanh xã, thị trấn.

## **3. Y tế**

- Chủ động giám sát phát hiện sớm dịch bệnh, có các biện pháp xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra; triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; phát huy vai trò các nhóm giám sát hỗ trợ xã, tổ công tác tự quản tại các thôn bản. Triển khai hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án 7 về “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong tình hình mới giai đoạn 2020-2025” và các chương trình y tế, dân số năm 2023. Phân đấu hoàn thành và hoàn thành thành vượt mức các chỉ tiêu được giao.

- Ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động chuyên môn. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, triển khai thực hiện tốt các chính sách về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, duy trì thực hiện đề án 1816.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, lực lượng quân y trên địa bàn huyện trong triển khai các hoạt động Y tế.

#### **4. Chính sách xã hội**

- Triển khai, thực hiện tốt CT MTQG GNBV năm 2023, đồng thời tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tự lực vươn lên phát triển kinh tế, có việc làm, tăng thu nhập, thụ hưởng các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội nhằm cải thiện, nâng cao điều kiện sống, thực hiện công bằng xã hội; tăng cường đầu tư để nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa các vùng trên địa bàn huyện, ưu tiên đầu tư cho các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Thực hiện hoàn thành chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng, đảm bảo số lao động được đào tạo nghề có việc làm ổn định theo nghề được đào tạo từ 80% trở lên.

- Tích cực liên hệ với các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng nhiều lao động nhằm tạo nhiều việc làm mới và giải quyết việc làm cho người lao động, tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm; tiếp tục phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sàn giao dịch việc làm góp phần tích cực kết nối cung – cầu lao động.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đối với người có công, bảo trợ xã hội chú trọng giải quyết những trường hợp còn tồn đọng; có chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp đối với người có công và thân nhân về phát triển sản xuất, việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản nhằm hạn chế tình trạng thành viên thuộc đối tượng chính sách người có công nằm trong nhóm hộ nghèo. Đầu tư, nâng cấp các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng người có công; huy động nguồn lực trong xã hội cùng với ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng, sửa chữa, tôn tạo và nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ; đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Xã, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có

công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng.

- Đôn đốc, hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức hoàn thành chính xác, đúng thời hạn cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ và hộ làm nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện.

### **III. Quốc phòng - an ninh và đối ngoại**

- Duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp, chế độ nề nếp xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật, pháp luật của nhà nước. Tăng cường công tác nắm tình hình, bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực trọng tâm như an ninh trên tuyến biên giới, phòng chống tình trạng xuất cảnh trái phép, buôn lậu, vi phạm quy chế quản lý biên giới; các địa bàn trọng điểm về dân tộc, tôn giáo, tranh chấp khiếu kiện

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện nghiêm luật cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, người nước ngoài. Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác đối ngoại và quản lý biên giới trên địa bàn huyện.

### **IV. Cải cách hành chính, nội vụ, dân tộc, pháp luật, thanh tra**

#### **1. Công tác cải cách hành chính, nội vụ**

- Tiếp tục triển khai các văn bản tổ chức thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023. Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và các xã, thị trấn đã xây dựng, tiến hành kiểm tra đột xuất tại các cơ quan, đơn vị theo quy định. Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên năm 2023; kiểm tra đột xuất đợt 2/2023.

- Thực hiện các thủ tục luân chuyển, điều động, biệt phái, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định. Phê chuẩn kết quả bầu các chức danh, xếp lương cho cán bộ xã sau bầu, thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định.

- Triển khai bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, người hoạt động KCT ở thôn thuộc các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số;

- Hướng dẫn đánh giá phân xếp loại chính quyền cơ sở, thành viên UBND, thường trực HĐND, đại biểu HĐND các cấp, cán bộ, công chức cấp xã năm 2023.

- Tiếp nhận hồ sơ, thực hiện quy trình giải quyết chế độ chính sách nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP, Nghị định 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ đợt I/2024; Chuyển ngạch, nâng ngạch cho cán bộ công chức cấp xã đợt II năm 2023, thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định. Thẩm định chế độ chính sách theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện báo cáo công tác thi đua khen thưởng theo đúng kế hoạch.

#### **2. Dân tộc, tôn giáo**

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn huyện; đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước trên địa bàn huyện; tuyên truyền nâng cao nhận thức của đồng bào các DTTS xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu... phấn đấu vươn lên xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc trên địa bàn huyện, như: Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 về Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số; Quyết định 1898/QĐ-TTg; hướng dẫn thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cấp một số ấn phẩm báo tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; chính sách đối với Người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg; thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS & MN.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn kiến trang bị kiến thức về bình đẳng giới; kỹ năng thực hiện lồng ghép giới; quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến bình đẳng giới, bạo lực giới... Thảo luận và giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện tại xã Sàng Ma Sáo. Tập huấn nâng cao kiến thức cho đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong hôn nhân và gia đình (đối tượng là Người có uy tín, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận, thầy mo, thầy cúng...). Thảo luận, trao đổi các biện pháp thực hiện phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại huyện. Phối hợp tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật dành cho đồng bào DTTS năm 2023.

- Tăng cường công tác kiểm tra nắm tình hình và quản lý chặt chẽ hoạt động tôn giáo tại các địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của đạo Công giáo và Tin lành trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục duy trì thông tin, báo cáo theo quy định; trong đó đảm bảo báo cáo Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS & MN.

### **3. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật**

- Tiếp tục đôn đốc các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt công tác quản lý đăng ký hộ tịch, công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, công tác chứng thực, trợ giúp pháp lý, công tác hoà giải cơ sở, công tác kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi công tác xử lý vi phạm hành chính..

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tổ chức tốt công tác tuyên truyền. Phối hợp với các ngành có liên quan PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo luật PBGDPL. Phối hợp với các ngành liên quan biên soạn tài liệu tuyên truyền năm 2023, triển khai tuyên truyền lồng ghép với Hội nghị báo cáo của Ban tuyên giáo Huyện ủy.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn làm tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Đôn đốc, thực hiện cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

- Hướng dẫn, đánh giá, chấm điểm xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Tiếp tục phối hợp trong việc thực hiện cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

#### **4. Công tác thanh tra, Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo**

- Kết thúc các cuộc thanh tra đang triển khai; Tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch; Tổ chức các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên.

- Đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra; Báo cáo, tham mưu cho Thường trực Huyện ủy, UBND huyện giải quyết những tồn tại, những sai phạm cần khắc phục sau thanh tra.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước và lợi ích của công dân; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường hiệu quả công tác tiếp công dân, tăng cường hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN, TKCLP gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác PCTN, tạo sự thống nhất, tự giác, quyết tâm cao trong hành động.

- Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và trong các lĩnh vực cụ thể theo quy định của Luật PCTN. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật PCTN. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đồng thời thực hiện tốt việc kê khai tài sản, thu nhập cá nhân hàng năm theo Luật Phòng, chống tham nhũng.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

#### **I. DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH**

Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024 được xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp. Hòa bình, hợp tác vẫn là xu thế chủ đạo, song đứng trước nhiều khó khăn, trở ngại. Cạnh tranh chiến lược, phân tách chuỗi cung ứng, trừng phạt lẫn nhau về kinh tế, chạy đua về khoa học công nghệ ngày càng gia tăng. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng thị trường tài chính, nợ công tại nhiều quốc gia còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên thế giới, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, các nước chú trọng tự chủ chiến lược, tăng cường hợp tác của các quốc gia vừa là thời cơ, vừa là thách thức. An ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng khó lường.

Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo; tình hình sản xuất, kinh doanh đầu tư, xuất nhập khẩu ... được kỳ vọng sẽ có nhiều chuyển biến tích cực khi tình hình thế giới được cải thiện, thuận lợi hơn, đồng thời nhiều chính sách, giải pháp điều hành được sửa đổi, bổ sung và ban hành từ đầu năm đến nay đã và đang phát huy tác động tích cực. Tuy nhiên, nền kinh tế đối mặt và càng nhiều khó khăn, thách thức; nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và khả năng tụt hậu xa hơn về kinh tế vẫn là thách thức lớn.

Trong tỉnh, môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp được tỉnh tiếp tục quan tâm; nhiều quy hoạch quan trọng, dự án đầu tư lớn hoàn thành, đưa vào khai thác sẽ tạo cơ hội và những tín hiệu tích cực để Lào Cai đẩy mạnh quảng bá hành ảnh, tăng cường thu hút đầu tư các dự án khác, giải quyết việc làm cho người lao động và thực hiện các vấn đề về an sinh xã hội. Việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công sẽ là động lực cho phục hồi và tăng trưởng kinh tế trong năm 2024. Du lịch – dịch vụ tiếp tục là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian tới. Ngoài ra, việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp từ: đầu tư cơ sở hạ tầng tại cửa khẩu, vận hành cửa khẩu số, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và thường xuyên trao đổi, hội đàm với các lực lượng chức năng của tỉnh Vân Nam, Trung Quốc dự báo trong thời gian tới hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu của Lào Cai sẽ có những khởi sắc. Tuy nhiên nền kinh tế của tỉnh vẫn phải đối mặt với không ít rủi ro, biến động phức tạp, khó lường như: sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiếu nguyên liệu, chi phí đầu vào đang ở mức cao...; thiên tai, dịch bệnh tiềm ẩn phát sinh, diễn biến phức tạp; vốn đầu tư xây dựng cơ bản chưa đáp ứng được nhu cầu; khó khăn do hạ tầng chưa đồng bộ nhất là kết nối đường cao tốc với các trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch của tỉnh...

Trong huyện Bát Xát, các hoạt động sản xuất kinh doanh, giao thương buôn bán của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn đã trở lại bình thường và được mở rộng, phát triển. Nhiều dự án quan trọng về cơ sở hạ tầng, kinh tế cửa khẩu, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện đang từng bước được đầu tư, thực hiện. Du lịch tiếp tục được xác định là lĩnh vực đột phá, ngành kinh tế mũi nhọn của huyện; đang trên đà tăng trưởng nhanh, tiếp tục phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên, huyện Bát Xát vẫn phải đối mặt với những khó khăn như nhiều dự án tạo quỹ đất của huyện nằm trong khu vực dự trữ khoáng sản Quốc gia và chưa được điều chỉnh nên nguồn thu từ đất của huyện không đạt được như kỳ vọng. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển hạ tầng của huyện. Ngoài ra tình hình thời tiết trên địa bàn huyện thường xuyên diễn biến phức tạp; nhu cầu đầu tư về cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất lớn mà phần lớn phụ thuộc vào nguồn hỗ trợ chủ yếu của Trung ương và của Tỉnh.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

- Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bát Xát lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025;

- Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện Bát Xát về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 huyện Bát Xát;

- Khả năng nguồn lực do Trung ương hỗ trợ và do các cấp địa phương cân đối, huy động.

- Dự báo tình hình kinh tế trong nước, của tỉnh; những thuận lợi, khó khăn của huyện Bát Xát trong thời gian tới.

### **III. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bát Xát khóa XXIII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; Đẩy mạnh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số. Tăng cường huy động và sử dụng các nguồn lực có hiệu quả cho đầu tư phát triển. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, y tế và giảm nghèo bền vững trên địa bàn. củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng.

#### **2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu**

- (1) Thu nhập bình quân đầu người: 40,6 triệu đồng/năm.
- (2) Tổng vốn đầu tư huy động trên địa bàn: 5.000 tỷ đồng.
- (3) Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản: 80 triệu đồng/ha.
- (4) Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn (giá hiện hành): 9.200 tỷ đồng; Giá trị sản xuất Tiểu thủ công nghiệp (giá SS 2010): 440 tỷ đồng.
- (5) Tổng lượng khách du lịch: 348.000 lượt người/năm, Doanh thu du lịch: 556,8 tỷ đồng.
- (6) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu từ dịch vụ: 3.500 tỷ đồng.
- (7) Số tiêu chí nông thôn mới bình quân: 10,5 tiêu chí/xã.
- (8) Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia: 98%.
- (9) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia 78,3%. Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục THPT và tương đương: 68%.



(10) Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế trên địa bàn 98,5%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể chiều cao/ trên tuổi (thấp còi) còn 22,23%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng trên tuổi (nhẹ cân) còn 12,3%.

(11) Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa 87,7%; Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa 91,5%.

(12) Tỷ lệ giảm hộ nghèo trong năm: 7%.

(13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 69%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ đạt 34%.

(14) Tỷ lệ che phủ rừng: 59,68%.

(15) Tỷ lệ thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn huyện đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến toàn huyện đạt 90%.

(16) Tỷ lệ đơn thư khiếu nại, tố cáo được thẩm tra, xác minh, kết luận và ban hành quyết định giải quyết trong thời hạn quy định đối với cấp huyện: >90%.

## V. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

**1. Giải pháp và nhiệm vụ chung:** Thực hiện quyết liệt và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực để thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ 09 Đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIII. Tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, người dân; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số. Đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ người lao động, đảm bảo đời sống người dân. Phấn đấu Thu nhập bình quân đầu người đạt 40,6 triệu đồng.

### 2. Về phát triển kinh tế

#### a. Phát triển nông nghiệp:

Duy trì ổn định diện tích cây lương thực, đặc biệt là diện tích lúa; hướng dẫn người dân biện pháp thâm canh tăng năng suất để đảm bảo an ninh lương thực.

Tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình hành động số 38-CTr/HU ngày 15/11/2021 của Huyện ủy Bát Xát về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU; Kế hoạch số 236/KH – UBND ngày 22/8/2022 của UBND huyện Bát Xát triển khai thực hiện Nghị quyết số 10 – NQ/TU ngày 26/8/2021 của Ban thường vụ tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hoá trên địa bàn huyện Bát Xát giai đoạn 2021 – 2025. Đối với cây trồng tập trung phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá, ưu tiên việc duy trì, mở rộng các vùng sản xuất hàng hoá hiện có bằng việc tăng cường thu hút doanh nghiệp, HTX hình thành các chuỗi liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; từng bước nâng cao sản xuất gắn với sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có trong đó tập trung bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; gắn nhiệm vụ bảo vệ rừng gắn với bảo tồn và phát triển nguồn dược liệu dưới tán rừng. Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, ưu tiên phát triển trồng rừng sản xuất theo hướng bền vững; Riêng đối với cây Quế tiến hành quy hoạch, định hướng vùng trồng phù hợp sự sinh trưởng, phát triển cây Quế, hạn chế việc phát triển diện tích Quế một cách ồ ạt, phát triển nóng.

Phát triển chăn nuôi đại gia súc, gia cầm và thủy sản gắn với an toàn dịch bệnh, tăng tỷ lệ xuất chuồng của đàn vật nuôi, thực hiện tái cơ cấu đàn vật nuôi đáp ứng yêu cầu của thị trường. Xác định tập trung vào 02 vật nuôi chủ lực là phát triển chăn nuôi lợn đen bản địa và chăn nuôi ngựa theo hướng sản xuất hàng hóa.

Thực hiện có hiệu quả nguồn vốn các Chương trình MTQG, vốn sự nghiệp... Thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư liên kết trong phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Phát huy vai trò công tác khuyến nông trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật. Áp dụng các quy trình sản xuất, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Về xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục xác định xây dựng NTM là chương trình tổng thể phát triển kinh tế xã hội, trong đó tập trung phát triển sản xuất và hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn. Căn cứ vào nội dung rà soát thực tế các tiêu chí nông thôn mới đạt được theo chuẩn giai đoạn 2022-2025 của tất cả các xã trên địa bàn huyện. Xây dựng kế hoạch chi tiết, lộ trình hoàn thành từng tiêu chí nông thôn mới đối với từng xã theo chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025. Xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) để tập trung quy hoạch vùng sản xuất, tạo sự liên kết để sản xuất số lượng sản phẩm lớn để tăng tính cạnh tranh và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

### ***b. Phát triển Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp:***

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đơn đốc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn, đồng thời kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện: *Dự án Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp gia công, chế biến, đóng gói hàng xuất nhập khẩu tại xã Bản Qua; Trung tâm nghiên cứu, sản xuất giống và chế biến dược liệu; Nhà máy sản xuất dây điện và cáp điện công nghệ cao...*

Tiếp tục đẩy nhanh công tác GPMB dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Bát Xát.

Đẩy mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp tại địa phương trong đó tập trung vào các ngành nghề chế biến thực phẩm, nông lâm sản với các sản phẩm thế mạnh của địa phương như: chế biến chè, dược liệu, rau quả ôn đới, gia súc gia cầm. Tổ chức thẩm định, giải ngân hỗ trợ các cơ sở đăng ký tham gia hoạt động khuyến công năm 2024.

### ***c. Thương mại – dịch vụ:***

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia các hội chợ thương mại phù hợp trong tỉnh và ngoài tỉnh; đổi mới hình thức tổ chức các hội chợ,

tham gia các lễ hội trên địa bàn huyện nhằm thúc đẩy quảng bá và đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm của địa phương.

Tiếp tục duy trì hoạt động của các điểm bán hàng với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” trên địa bàn huyện nhằm thiết thực triển khai Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tổ chức điều tra, khảo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn. Đôn đốc ngành thương nghiệp, các đại lý thương nghiệp, cửa hàng xăng dầu chuẩn bị đủ các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân và các doanh nghiệp. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, đảm bảo ATTP vào các dịp cao điểm. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát, giữ ổn định thị trường và tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh.

Phối hợp với các sở ngành thường xuyên trao đổi, đàm phán với phía Trung Quốc đẩy nhanh công tác khôi phục hoạt động và nâng cấp cửa khẩu song phương Bản Vược (Việt Nam) – Bá Sái (Trung Quốc). Tiếp tục phối hợp đẩy mạnh việc thiết lập khu chợ biên giới Bản Vược (Việt Nam) – Bá Sái (Trung Quốc) theo tiến độ xây dựng cầu biên giới qua sông Hồng và thiết lập cửa khẩu Bản Vược – Bá Sái.

#### ***d. Du lịch:***

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ của Đề án số 05-ĐA/HU “Phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc huyện Bát Xát giai đoạn 2020-2025” năm 2023.

Xây dựng phát triển các sản phẩm du lịch của huyện, hoàn thiện tiêu chí các điểm du lịch đề nghị công nhận các điểm du lịch mới trên địa bàn huyện. Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức các sự kiện trọng tâm trong năm như Lễ hội Đền Mẫu Trịnh Tường, chuỗi hoạt động Lễ Hội mùa thu năm 2024. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá hình ảnh du lịch huyện Bát Xát qua các hình thức như: trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên bản tin thời tiết VTV1, phát hành bộ sách ảnh; Website về du lịch Bát Xát; tổ chức các đoàn famtrip, mediatrip....

Nâng cao chất lượng nguồn lao động trực tiếp và gián tiếp trong ngành du lịch, dần đi theo hướng chuyên nghiệp. Nghiên cứu, xây dựng quy chế quản lý một số hoạt động du lịch trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai nâng cấp, đầu tư các tuyến đường trekking trên địa bàn huyện theo quy định tại các điểm du lịch. Tập trung nâng cao năng lực quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch;... Triển khai kế hoạch về bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, củng cố đội văn nghệ cơ sở, trọng tâm là đội văn nghệ tại các điểm du lịch, tiếp tục rà soát, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở, thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

Triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia tại các địa bàn có tiềm năng du lịch: Lao Chải (xã Y Tý); Nhiu Cồ San (xã Sàng Ma Sáo); Ngải Trồ (xã Dền Sáng); Choán Thèn (xã Y Tý);... Tiếp tục đề xuất và triển khai Dự án quản lý và khai thác điểm đến trình Dự án GREAT hỗ trợ (giai đoạn II).

***e. Đầu tư – XDCB – Chương trình Mục tiêu Quốc gia***

- Tập trung chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024, chương trình Mục tiêu Quốc gia năm 2024; đảm bảo thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch năm, không để xảy ra tình trạng chuyển nguồn và thu hồi vốn, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của các chủ đầu tư trên địa bàn huyện.

- Tăng cường thực hiện nhanh và hiệu quả công tác đền bù GPMB, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đầu tư xây dựng công trình cũng như thu hút vốn đầu tư. Bên cạnh đó cần chú ý đến các vướng mắc trong đền bù GPMB cũng như việc tháo gỡ trong quá trình thực hiện, hạn chế đến mức thấp nhất các khiếu nại, khiếu kiện có liên quan.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác đầu tư XDCB. Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao chuyên môn cho đội ngũ làm công tác quản lý XDCB từ xã đến huyện, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý cấp xã.

- Thực hiện nghiêm công tác đầu tư XDCB, theo dõi, giám sát chặt chẽ trong quá trình thi công, chất lượng công trình, tiến độ thực hiện của các nhà thầu theo các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, kiên quyết xử phạt theo đúng quy định các trường hợp vi phạm hợp đồng, đặc biệt hạn chế phát sinh khối lượng tăng tổng mức đầu tư, làm phát sinh nợ đọng XDCB.

- Tiếp tục làm tốt công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất thuộc các dự án đăng ký kế hoạch đầu giá trong năm 2024, nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách; thực hiện có hiệu quả các dự án khai thác quỹ đất ở các xã để tạo nguồn vốn cho đầu tư xây dựng công trình mang tính cấp thiết, đẩy mạnh công tác thu ngân sách, phân đấu thu vượt kế hoạch được giao nhằm có nguồn thu để chi cho lĩnh vực đầu tư XDCB, thanh toán nợ công; bên cạnh đó thực hiện tiết kiệm chi ngân sách địa phương và vận động các nguồn xã hội hóa ... đầu tư cho các công trình phúc lợi của địa phương.

- Triển khai sớm các công trình khởi công mới năm 2024. Tăng cường công tác lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư, kiên quyết không bố trí vốn đầu tư đối với các công trình chậm lập hồ sơ quyết toán theo quy định. Thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ công tác mời thầu, đấu thầu các dự án trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

***g. Thu – chi ngân sách:***

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu ngân sách trên địa bàn năm 2024; Tiếp tục làm tốt công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất thuộc các dự án đăng ký kế hoạch đầu giá trong năm 2024 để tăng nguồn thu cho ngân sách huyện. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, thực hiện các giải pháp đôn đốc nợ thuế hiệu quả; chống thất thu thuế, đặc biệt đối với các khoản thu tiền năng như thu trên nền tảng số, hoạt động thương mại điện tử, bất động sản. Đẩy mạnh hiện đại hoá công tác quản lý thuế gắn với cải cách TTHC. Thực hiện công tác chi ngân sách đảm bảo chi đủ các chế độ chính sách, hoạt động theo đúng quy định, tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết.

***h. Tài nguyên môi trường:***

Triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử đất, xử lý các trường hợp làm nhà trên đất nông nghiệp theo chỉ tiêu kế hoạch giao. Hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân thực hiện lập hồ sơ đo đạc, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định, tăng thu ngân sách và thực hiện giao đất cho các hộ gia đình thuộc diện giao đất thu tiền sử dụng đất, tái định cư theo quy định.

Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tiến độ thẩm tra thẩm định hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư theo tiến độ kế hoạch. Đặc biệt các dự án trọng điểm về phát triển kinh tế xã hội, các dự án tạo quỹ đất đầu giá tăng thu ngân sách trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác kiểm tra tình hình hoạt động khai thác khoáng sản của các đơn vị trên địa bàn huyện, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm. Tiếp tục phối hợp với các Sở ngành tháo gỡ những khó khăn đối với lĩnh vực khoáng sản như: Tận thu khoáng sản phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo Nghị định số 51/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia.

Tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện. Hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện thực hiện lập hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường theo quy định.

### **3. Về phát triển xã hội**

#### ***a. Giáo dục – Đào tạo:***

Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, trước hết là việc đổi mới chương trình, sách giao khoa giáo dục phổ thông mới.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường, lớp đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên huyện Bát Xát giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030. Khuyến khích các lớp ghép 2 trình độ ở những nơi khó khăn không thể tổ chức lớp đơn, tăng cường đưa học sinh các lớp 3,4,5 về học tại trường chính theo mô hình bán trú, nội trú dân nuôi để nâng cao chất lượng giáo dục.

Duy trì số lượng học sinh các cấp học, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học do tảo hôn, cha mẹ bỏ đi khỏi địa phương, đặc biệt các xã vùng cao, vùng dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, định hướng nghề, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, tăng quyền chủ động của các nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với nâng cao năng lực quản trị nhà trường. Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục đối với các cấp học, thực hiện việc kiểm soát, đảm bảo chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng giáo dục tại các điểm trường lẻ; chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và tổ chức ôn tập, bồi dưỡng kiến thức cho học sinh các lớp cuối

cấp. Nâng cao chất lượng các cuộc thi theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo, phù hợp với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng dạy, học ngoại ngữ.

**b. Y tế:**

Chủ động giám sát phát hiện sớm dịch bệnh, có các biện pháp xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra; triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình Y tế - Dân số; phát huy vai trò các nhóm giám sát hỗ trợ xã, tổ công tác tự quản tại các thôn bản. Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án số 07 về “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong tình hình mới giai đoạn 2020-2025” và các chương trình y tế, dân số năm 2024. Đẩy mạnh thực hiện các chỉ tiêu sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, khám tư vấn sức khỏe trước hôn nhân.

Tăng cường năng lực hệ thống khám chữa bệnh, đảm bảo người dân thuận tiện tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tăng cường kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, quan tâm khám chữa bệnh cho các đối tượng chính sách.

Tăng cường công tác đảm bảo ATTP, kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, không để thực phẩm kém chất lượng lưu hành trên thị trường.

**c. Văn hóa – Thể thao - Thông tin:**

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, gắn với xây dựng con người Bát Xát đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững. Chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao nhân ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11; Tăng cường phát triển phong trào thể thao, văn hoá văn nghệ trên địa bàn toàn huyện. Đánh giá kết quả kiểm tra công nhận các danh hiệu văn hóa hàng năm theo quy định; bảo tồn di tích, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Triển khai tuyên truyền các Nghị quyết, Đề án, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh; kế hoạch thực hiện 09 Đề án trọng tâm của Huyện ủy; tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước và địa phương; tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong năm 2024; các điển hình tiên tiến, các mô hình hay, hiệu quả trong các phong trào thi đua; tuyên truyền đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến 2030; tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc; tuyên truyền phòng chống tảo hôn...

Tăng cường hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra việc đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin theo kế hoạch của UBND huyện, nâng cao tỷ lệ ký

số, đảm bảo an ninh an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị; tập trung triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số các nhiệm vụ trọng tâm theo lộ trình.

#### ***d. Lao động, giảm nghèo, an sinh xã hội***

Thực hiện có hiệu quả công tác lao động, chính sách người có công và công tác xã hội trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với tạo việc làm cho người lao động nông thôn; đẩy mạnh hoạt động của các phiên giao dịch việc làm tại huyện để tư vấn đưa lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội với người có công và gia đình của người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em; nâng cao hiệu quả công tác xây dựng xã, thị trấn lành mạnh, không có tệ nạn xã hội; nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, theo hướng toàn diện, bao trùm, bền vững. Bảo đảm mức tối thiểu các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân tiếp cận, đặc biệt người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, dân tộc thiểu số. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 đối với 10 xã có tỷ lệ hộ nghèo cao tỉnh Lào Cai; Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND huyện Bát Xát về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 đối với 02 xã có tỷ lệ hộ nghèo cao huyện Bát Xát là xã Pa Cheo và xã Dền Thàng. Triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

#### **4. Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Tiếp tục đẩy mạnh và triển khai có hiệu quả chương trình, đề án, kế hoạch về cải cách hành chính của Trung ương, của tỉnh, của huyện. Tiếp tục xây dựng, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và nhân dân; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước; triển khai xây dựng chính quyền số, xã hội số của huyện; nâng cao chất lượng các dịch vụ công trên địa bàn huyện.

Thực hiện sắp xếp, tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy cơ cấu tổ chức, triển khai Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; Tăng cường tính công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của huyện tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong quản lý kinh tế xã hội, lĩnh vực quản lý đất đai, chi tiêu ngân sách nhà nước, xây dựng cơ bản, giải phóng mặt bằng, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước và bố trí cán bộ.

Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương; xử lý vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, địa bàn trọng điểm.

### **5. Về công tác quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại**

Tăng cường củng cố công tác quốc phòng – an ninh, công tác đảm bảo trật tự xã hội trên địa bàn, công tác quản lý đường biên, mốc giới. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm an ninh kết hợp với phát triển kinh tế. Tăng cường công tác đảm bảo trật tự an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn, ngăn chặn tuyên truyền đạo trái pháp luật, đảm bảo an toàn giao thông, quản lý vận tải hành khách, hàng hóa, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Tập trung giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo trong nhân dân, các vấn đề bức xúc, khiếu kiện kéo dài. Chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội.

Tích cực mở rộng quan hệ đối ngoại với các địa phương, vùng lãnh thổ nước ngoài, các tỉnh, thành phố trong nước. Đặc biệt đẩy mạnh quan hệ hữu nghị, hợp tác với hai huyện Kim Bình và Hà Khẩu (Vân Nam -Trung Quốc), thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực như an ninh, kinh tế, du lịch, y tế, tư pháp, góp phần xây dựng biên giới hòa bình hữu nghị, hợp tác và phát triển.

## **PHẦN THỨ BA ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Về chỉ tiêu Kinh tế - xã hội 2024**

- Đề xuất không giao chỉ tiêu: Lĩnh vực quan trắc môi trường. Lý do: Các nội dung này do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện, UBND huyện sẽ phối hợp với Sở khi thực hiện trên địa bàn huyện. Do vậy đề nghị không giao chỉ tiêu này cho huyện.

- Đề xuất bổ sung thêm chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới trong chỉ tiêu Kế hoạch Kinh tế - xã hội năm 2024 UBND Tỉnh giao cho cấp huyện.

### **2. Lĩnh vực quản lý đất đai**

(1) Xem xét giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các huyện Thành phố thực hiện chuẩn hoá lại dự án cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp 2007 theo đề án 102 hiện nay có sự chồng chéo.

(2) Đề nghị xem xét chủ trương sửa đổi Quy định 07/2022/QĐ-UBND ngày 10/2/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất; mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa; tách thửa, hợp thửa đối với đất ở, đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Sớm ban hành Quyết định quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với các hành vi vi phạm hành



chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Ban hành quy định về việc công bố và hướng dẫn trình tự cấp giấy chứng nhận đối với những thửa đất nhỏ lẻ theo Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.

(3) Đề nghị tỉnh ban hành Quy định, trình tự về quản lý khai thác và vận chuyển việc san gạt đất, san gạt mặt bằng trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Vì hiện nay rất nhiều hộ gia đình cá nhân có nhu cầu hạ cos nền xây dựng để phù hợp với quy hoạch, hạ tầng đã đầu tư, cải tạo đất nông nghiệp để thuận lợi cho khai thác nhưng theo quy định tại điều 15 của Nghị định 91 đang vi phạm hành vi huỷ hoại đất.

(4) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành nghiên cứu việc chuẩn hóa hồ sơ địa chính giao đất lâm nghiệp năm 1999 tại thị trấn Bát Xát để thuận lợi cho quá trình quản lý, cấp GCN QSD đất, giải quyết tranh chấp đất đai và thực hiện các thủ tục hành chính khác trong lĩnh vực đất đai.

### **3. Đối với lĩnh vực khoáng sản**

(1) Đề nghị các sở, ngành tham mưu cho UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các mỏ khoáng sản (đá, cát, sỏi) để bổ sung vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhằm đảm bảo nguồn nguyên, vật liệu xây dựng đáp ứng cho việc xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn huyện Bát Xát, đặc biệt là phục vụ việc xây dựng các công trình trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn huyện trong thời gian tới. Đặc biệt đẩy nhanh tiến độ cấp phép các dự án: Mỏ đá Cán Cầu xã A Lù; Mỏ đá Tùng Sáng A Mú Sung; Mỏ cát suối cạn xã Y Tý và việc tận thu đá thải mỏ tuyển đồng sin Quyền.

(2) Đề nghị xem xét giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì trong việc đánh giá tổng thể việc khai thác khoáng sản thuộc dự án Khai thác hầm lò vôi kềm xã Cốc Mỳ để xác định phạm vi ảnh hưởng môi trường của dự án, huyện có căn cứ trong việc sắp xếp dân cư, các trụ sở hành chính xã và các đơn vị trường học, nhà văn hoá trên địa bàn xã Cốc Mỳ.

(4) Tiếp tục đề nghị với Bộ Tài nguyên và Môi trường tham mưu Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh ranh giới của Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 6/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia phù hợp với thực tế, tháo gỡ trong việc triển khai các dự án trên địa bàn huyện đặc biệt là các dự án tạo quỹ đất đấu giá đất ở, nhà ở thương mại tăng thu ngân sách địa phương.

### **4. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp**

(1) Đối với thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Đề nghị tỉnh có chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các sản phẩm được chứng nhận OCOP, hỗ trợ bao bì, nhãn mác sản phẩm, chi phí quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm và chi phí tham gia các hội chợ trên cả nước lồng ghép với nguồn vốn thực hiện các chương trình MTQG để khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất tích cực và mặn mà hơn trong việc thực hiện chương trình.

(2) Huyện Bát Xát là huyện có địa hình chia cắt lớn, việc tích tụ đất đai sản xuất hàng hoá quy mô lớn còn nhiều khó khăn, trong đó huyện có nhiều sản

phẩm đặc thù như rau trái vụ, cây ăn quả ôn đới, dược liệu...xu thế của thị trường hiện nay và trong tương lai là tiêu dùng các sản phẩm có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, sản phẩm đạt các tiêu chuẩn như Vietgap, Hữu cơ, đảm bảo an toàn thực phẩm: Đề nghị tỉnh có chính sách đẩy mạnh hỗ trợ các chi phí kiểm định đất đai, chi phí đào tạo, tập huấn sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, nâng mức hỗ trợ các sản phẩm chứng nhận tiêu chuẩn Vietgap, hữu cơ và lồng ghép vào nguồn vốn thực hiện các chương trình MTQG để thực hiện.

(3) Hiện tại huyện Bát Xát có trên 3.000 ha cây quế, dự kiến trong thời gian tới diện tích trồng cây quế tiếp tục tăng thêm để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm đề nghị các ngành của tỉnh hỗ trợ mời gọi doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư xây dựng nhà máy chế biến quế và các sản phẩm nông lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

### **5. Lĩnh vực văn hóa**

(1) Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế chính sách bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư sửa chữa, nâng cấp những nhà văn hóa chưa đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới hoặc đã xuống cấp và các nhà văn hoá thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2021 – 2025.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2023, Ước thực hiện cả năm 2023 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 huyện Bát Xát./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- Lãnh đạo VP, CV Hòa;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quang Bình**